CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184 TB/ĐLS-HĐQT	*Lam Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Uỷ ban chứng khoán nhà nước

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

- Mã chứng khoán: LSS
- Địa chỉ: 388 Lê Thái Tông – xã Lam Sơn – tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại liên hệ: 02378.99.66.67 Fax: 02373.834.092
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn năm 2026-2027

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn năm 2026-2027

- Tài liệu Đại hội

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/10/2026 tại đường dẫn: http://www.lasuco.vn/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026-2027
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026-2027
- Tài liệu Đại hội

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---------- o0o ----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027

PHẦN I
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC CUỘC HỌP

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
- Trụ sở chính: Số 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Mã số doanh nghiệp: 2800463346 do Sở Tài chính Tỉnh Thanh Hóa cấp.

2. Thời gian và địa điểm đại hội

- Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 21 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm: Trụ sở Công ty CP mía đường Lam Sơn, 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá

3. Thành phần triệu tập

- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc
- 7.586 cổ đông sở hữu tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết là 90.026.592 cổ phần (theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/09/2026).

II. BÁO CÁO XÁC NHẬN CỔ ĐÔNG THAM DỰ, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ông Lê Huy Hùng – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Đến thời điểm 8h00 phút ngày 21/10/2026, tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 77 cổ đông (trong đó tham dự trực tiếp là 22 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 55 cổ đông) đại diện cho quyền sở hữu 63.476.503 cổ phần bằng 70,51% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông có mặt đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026-2027 đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Chương trình Đại hội: Đại hội thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau đây:

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025-2026. Kế hoạch năm 2026-2027.

- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Thư kiểm toán.

- Các tờ trình: Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung; Tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025-2026; Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2026-2027; Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026-2027; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026-2027; Tờ trình thông qua danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan; Tờ trình thông qua chủ trương định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết thông qua chương trình và nội dung Đại hội

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

2. Ông Lê Huy Hùng - Thông qua Nội quy Đại hội.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

3. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

1. Ông Đỗ Văn Cường Phòng KHTH – Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Hồng An Ban kiểm soát – Ban viên

3. Ông Lê Thanh Tùng Phòng ĐTDA - Ban viên

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

IV. CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- ***Chủ tọa Đại hội:*** Theo quy định tại điều 146 và điều 156 Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch HĐQT chỉ định 02 thành viên giúp Chủ tịch điều hành Đại hội. Chủ tọa Đại hội gồm:

1. Ông Lê Văn Tân Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Bà Lê Thị Huệ UV TT HĐQT
3. Ông Lê Văn Phương Tổng giám đốc

- ***Chủ tọa Đại hội cử Ban thư ký gồm:***

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh Thư ký Công ty
2. Ông Lê Đức Anh Phó Phòng TCKT

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. **Ông Lê Văn Phương – Tổng giám đốc:** Trình bày Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025-2026; Kế hoạch năm 2026-2027 của Ban điều hành;
2. **Bà Lê Thị Huệ – Ủy viên Thường trực HĐQT:** Trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị;
3. **Ông Lê Huy Hùng - Trưởng Ban kiểm soát:**

   - Trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Thư kiểm toán.

   - Trình bày Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung.
4. **Bà Lê Thị Huệ – Ủy viên Thường trực HĐQT:** Trình bày Tờ trình kết thúc

nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031:

- Đại hội thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS, bao gồm:

1. Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Trung Thành - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Bà Lê Thị Huệ - Uỷ viên thường trực HĐQT
4. Ông Phùng Thanh Hải - Uỷ viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Thanh Tân - Uỷ viên HĐQT độc lập
6. Ông Lê Huy Hùng - Trưởng Ban kiểm soát
7. Ông Trịnh Đình Toán - Phó Ban kiểm soát
8. Bà Nguyễn Thị Hồng An - Thành viên Ban kiểm soát

- Đại hội thông qua số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS, danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

+ Số lượng thành viên HĐQT: 5 người, trong đó ít nhất 2 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập

+ Số lượng thành viên BKS: 3 người

+ Danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Ứng cử viên
I	**Ứng cử viên HĐQT**
1	Ông Lê Văn Tân
2	Ông Lê Trung Thành
3	Bà Lê Thị Huệ
4	Ông Lê Hữu Nghĩa
5	Ông Trần Thăng Long
II	**Ứng cử viên Ban kiểm soát**
1	Ông Lê Huy Hùng
2	Ông Lê Thanh Tùng
3	Bà Lê Thị Dưỡng

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

PHẦN III

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

I. Ban kiểm phiếu bầu cử, thể lệ bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

1. Bà Lê Thị Huệ - UV TT HĐQT trình bày Danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử gồm:

- Ông Đỗ Văn Cường – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Tú – Ban viên
- Bà Hồ Thị Hậu – Ban viên
- Bà Lục Thị Hoài – Ban viên
- Ông Lê Phú Hùng – Ban viên
- Ông Phạm Văn Thành – Ban viên
- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

2. Ông Đỗ Văn Cường – Trưởng Ban kiểm phiếu bầu cử thông qua thể lệ bầu cử và phụ lục hướng dẫn bầu cử:

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

3. Đại hội tiến hành bầu cử và nghỉ giải lao

II. Kết quả bầu cử

1. **Kết quả bầu cử:** Căn cứ biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031, kết quả bầu cử như sau:

STT	Ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
I	**Ứng cử viên HĐQT**		
1	Ông Lê Văn Tân	63.575.983	100,16
2	Ông Lê Trung Thành	63.466.547	99,98
3	Bà Lê Thị Huệ	63.463.547	99,98
4	Ông Lê Hữu Nghĩa	63.414.047	99,90
5	Ông Trần Thăng Long	63.414.047	99,90
II	**Ứng cử viên BKS**		
1	Ông Lê Huy Hùng	64.456.877	101,54
2	Ông Lê Thanh Tùng	62.974.230	99,21
3	Bà Lê Thị Dưỡng	62.974.230	99,21

2. **Danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031:**

Đại hội thống nhất thông qua danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 sau khi được bầu theo thể thức đúng với quy định của pháp luật hiện hành, gồm các thành viên sau đây:

2.1 Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

1. Ông Lê Văn Tân
2. Ông Lê Trung Thành
3. Bà Lê Thị Huệ

4. Ông Lê Hữu Nghĩa

5. Ông Trần Thăng Long

2.2 Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Ông Lê Huy Hùng

2. Ông Lê Thanh Tùng

3. Bà Lê Thị Dưỡng

PHẦN IV

CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Đỗ Thị Thanh Hà – Kế toán trưởng trình bày các tờ trình:

- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025-2026;
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026-2027;
- Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026-2027;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026-2027;
- Tờ trình thông qua danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan

2. Bà Lê Thị Huệ - UV TT HĐQT trình bày tờ trình thông qua chủ trương định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031

PHẦN V

ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Tóm tắt các ý kiến của cổ đông và giải đáp của Chủ tọa Đại hội

1. Cổ đông số thẻ 05:

- Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều thách thức, việc LASUCO vẫn duy trì chi trả cổ tức 5% bằng tiền mặt cho niên độ vừa qua là một nỗ lực rất đáng ghi nhận, thể hiện sự tôn trọng lợi ích cổ đông của Ban lãnh đạo. Tuy nhiên, nếu thời điểm chi trả phải kéo dài đến tháng 6 sang năm thì khoảng thời gian chờ đợi là khá dài. Ban lãnh đạo có thể cân nhắc đẩy sớm tiến độ chi trả cổ tức tiền mặt, tốt nhất là trước dịp Tết Nguyên đán sắp tới hay không?

- Theo tài liệu trình Đại hội, kế hoạch doanh thu niên độ 2026–2027 đạt 2.655 tỷ đồng (tăng 14,5%), trong khi lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 110 tỷ đồng (tăng trưởng tới 62% so với niên độ trước). Xin Ban lãnh đạo chia sẻ rõ hơn về các động lực cốt lõi giúp biên lợi nhuận bứt phá mạnh mẽ như vậy.

- Quý 1 của niên độ mới đã khép lại, Ban điều hành đánh giá thế nào về kết quả bước đầu và độ tự tin trong việc hoàn thành, thậm chí vượt mức kế hoạch lợi nhuận 110 tỷ đồng này?

- Theo Báo cáo tài chính của Công ty cho thấy lượng hàng tồn kho của LSS đang duy trì ở mức hơn 1.000 tỷ đồng. Ban điều hành đánh giá như thế nào về chất

lượng lượng tồn kho này? Liệu lượng tồn kho giá vốn tốt từ niên độ trước có đang trở thành lợi thế cạnh tranh lớn về biên lợi nhuận cho LASUCO khi giá đường thị trường duy trì ở mức cao?

- Công ty áp dụng chính sách điều tiết bán hàng như thế nào giữa các kênh (bán buôn, bán lẻ, đường túi, đường phèn) để vừa tối đa hóa giá trị tồn kho, vừa đảm bảo quay vòng vốn lưu động hiệu quả?

2. Cổ đông Nguyễn Thanh Tú - Số thẻ biểu quyết 14:

- Chia sẻ của Lãnh đạo Công ty về chiến lược phát triển ngành dứa, kế hoạch chi tiết về đầu tư, xây dựng nhà máy, lộ trình đến năm 2031?

3. Bà Lê Thị Huệ – Thay mặt Chủ tọa đại hội giải đáp ý kiến của cổ đông:

- Đoàn Chủ tọa xin cảm ơn Quý cổ đông đã ghi nhận đối với chính sách cổ tức của LASUCO trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều thách thức. Đoàn Chủ toạ trân trọng mong muốn của cổ đông về việc được nhận cổ tức sớm, nhất là trước Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất ngành mía đường có tính đặc thù về mùa vụ và chu kỳ dòng tiền. Đặc biệt, từ tháng 11 năm nay đến hết tháng 5 năm sau, là chu kỳ thu hoạch mía và thanh toán tiền mía, Công ty ưu tiên tập trung nguồn vốn thanh toán tiền mía, chi phí vận chuyển và các nghĩa vụ phục vụ vụ ép; trong đó tiền mía được thanh toán định kỳ 02 lần/tuần sau khi mía nhập về Công ty và thanh toán gọn khi kết thúc vụ vào tháng 4 năm sau. Đây là những khoản thanh toán có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm thu nhập cho người nông dân, duy trì vùng nguyên liệu và ổn định sản xuất cho những vụ tiếp theo. Trên nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa Công ty, người trồng mía và cổ đông, LASUCO sẽ chủ động cân đối dòng tiền để xem xét khả năng đẩy sớm thời gian chi trả cổ tức, đảm bảo theo quy định khi điều kiện nguồn vốn cho phép, đồng thời vẫn bảo đảm an toàn tài chính và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Công ty luôn coi quyền lợi cổ đông là một trong những ưu tiên trong điều hành.

- Đề ra kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026-2027 đáp ứng doanh thu 2.655 tỷ và lợi nhuận trước thuế 110 tỷ, HĐQT và Ban điều hành đánh giá động lực cốt lõi giúp biên lợi nhuận bứt phá mạnh đến từ bốn động lực chính bao gồm:

Một là, giảm giá thành và nâng hiệu quả sản xuất: nâng năng suất, chất lượng mía, tối ưu thu hoạch vận chuyển hiệu suất thu hồi đường, giảm tổn thất, tiết kiệm năng lượng và chi phí nhà máy; đồng thời tăng sản lượng điện phát bán lên lưới từ khoảng 6,3 triệu kWh lên 19 triệu kWh.

Hai là, giảm tồn kho và tăng vòng quay vốn. Sản lượng tiêu thụ đường kế hoạch tăng khoảng 20%; Công ty chủ động chuyển hàng tồn kho thành doanh thu và dòng tiền, lựa chọn thời điểm và cơ cấu bán phù hợp.

Ba là, chuyển dịch, cải thiện cơ cấu sản phẩm và kênh bán theo hướng giá trị gia tăng. Niên độ 2025–2026, đường túi bán lẻ tăng 42%, đường phèn tăng 20%. Niên độ 2026–2027, Công ty tiếp tục đẩy mạnh KH bán lẻ, dự kiến đường túi 30-40% và đường phèn từ 25%.

Bốn là, tăng cường quản trị vốn lưu động và chi phí tài chính tốt hơn. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh niên độ 2025–2026 dương khoảng 371 tỷ đồng; Công ty sẽ tiếp tục tập trung quản trị dòng tiền, chi phí tài chính dự kiến giảm khoảng 20-25%. Một số điểm nghẽn năm tài chính 2025-2026 được tập trung xử lý.

- Riêng số liệu Quý I, tại thời điểm Đại hội vẫn đang được rà soát, chưa chốt chính thức và chưa hoàn tất thủ tục công bố thông tin, nên Đoàn Chủ tọa xin phép chưa công bố trước khi chưa có số liệu chính thức; HĐQT, Ban điều hành cam kết đang điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát kế hoạch lợi nhuận 110 tỷ đồng.

- HĐQT nhìn nhận nghiêm túc vấn đề hàng tồn kho của năm 2025-2026 đã làm tăng chi phí lãi vay, kho bãi và rủi ro giá. Năm 2026-2027, HĐQT chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ, hiện tại hàng tồn kho đã giảm 40% so với thời điểm đầu năm tài chính và dự kiến KH đẩy mạnh tiêu thụ trước vụ ép 2026 – 2027.

- Công ty cũng duy trì cơ cấu kênh bán hàng theo từng phân khúc, từng kênh: 30-40% phục vụ các khách hàng công nghiệp; 30-40% là bán lẻ theo các kênh phân phối để nâng biên lợi nhuận và 20-30% là bán cho các khách hàng thương mại và xuất khẩu. Mục tiêu là tăng vòng quay hàng tồn kho, chuyển hàng thành doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả bán hàng.

4. Ông Lê Văn Tân – Chủ toạ Đại hội – Chủ tịch HĐQT Công ty chia sẻ thêm một số thông tin:

- HĐQT và Ban điều hành đánh giá kế hoạch doanh thu 2.655 tỷ đồng, lợi nhuận 110 tỷ đồng là có cơ sở và có niềm tin để thực hiện, niên độ 2023–2024, Công ty đã đạt doanh thu 2.692 tỷ đồng và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra. Trong hai năm qua, ngành đường chịu ảnh hưởng từ biến động giá đường trong nước và thế giới, lãi suất tăng cao. Từ năm 2025–2026, Công ty đã nhận diện rõ tác động của hàng tồn kho đến tình hình tài chính, từng bước phát triển các kênh bán hàng, dòng tiền được kiểm soát nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được duy trì, mở rộng sang nhiều thị trường, hạn chế phụ thuộc vào một thị trường duy nhất.

- Đối với dự án đầu tư phát triển cây dứa: Là doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu tại Thanh Hóa, LASUCO luôn gắn bó với người nông dân. Cây mía từng là cây xóa đói giảm nghèo, mang lại những thành tựu nhất định nhờ sự đồng hành của người dân và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trước những khó khăn hiện nay, thu nhập của người trồng mía còn hạn chế, Công ty xác định cần tìm hướng đi mới để nâng cao hiệu quả sản xuất và cải thiện đời sống người nông dân.

Thanh Hóa có lợi thế về điều kiện đất đai để phát triển cây dứa. Tuy nhiên, để hướng tới xuất khẩu bền vững, dự án cần được triển khai thận trọng, bảo đảm các vấn đề về truy xuất nguồn gốc, chất lượng giống, quy trình canh tác và an toàn thực phẩm. Trong giai đoạn đầu, Công ty tập trung nghiên cứu giống, thị trường, xây dựng vùng nguyên liệu và liên kết đối tác; trên cơ sở kết quả thực tế mới xem xét quyết định đầu tư nhà máy.

Bên cạnh đó, LASUCO có lợi thế về Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao và bộ phận nuôi cấy mô, Công ty sẽ tập trung củng cố, phát triển hoạt động của các đơn vị này, từng bước hình thành trung tâm sản xuất giống chất lượng cao, hướng tới đạt tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu và các dự án nông nghiệp của Công ty. Dự án được định hướng phát triển độc lập, không ảnh hưởng đến nguồn lực dành cho cây mía; đồng thời nghiên cứu huy động sự đồng hành của các đối tác và tổ chức tài chính để hỗ trợ người nông dân phát triển bền vững. Công ty cũng nghiên cứu tận dụng phụ phẩm cây dứa để sản xuất phân bón, xơ sợi và các sản phẩm có giá trị gia tăng.

HĐQT và Ban điều hành mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông để triển khai các định hướng phát triển phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện sứ mệnh của LASUCO trong việc đồng hành cùng người nông dân một cách bền vững.

PHẦN VI
THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2025-2026; thông qua Báo cáo tài chính năm 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính:

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu thuần	2.319.816.115.442
2	Lợi nhuận trước thuế	67.882.681.354
3	Lợi nhuận sau thuế	55.801.996.264
4	Tổng tài sản – Nguồn vốn tại 30/06/2026	3.247.402.811.723
5	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 30/06/2026	1.820.428.160.124

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*

Không có ý kiến	*0*	*0*

2. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025-2026:

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng lũy kế đến 30/06/2026**	**59.427.354.078**
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	10.863.511.028
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025/2026	48.563.843.050
II	**Trích lập các quỹ (theo quy định)**	**9.712.768.610**
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.856.384.305
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	2.428.192.153
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	2.428.192.153
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (theo BCTC riêng) (= (I)-(II))**	**49.714.585.468**
IV	**Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)**	**49.714.585.468**
-	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%	45.013.296.000
-	Lợi nhuận dự kiến còn lại trên báo cáo tài chính riêng chưa phân phối	4.701.289.468

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết:

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

3. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027 với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: 1.000.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2025-2026	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2026-2027	SO SÁNH (%)

1	Doanh thu	2.319.816	2.655.000	114,5
2	Lợi nhuận trước thuế	67.883	110.000	162
3	Cổ tức (%)	5	8	160

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

4. Thông qua Tờ trình trả thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2026-2027 của Hội đồng quản trị và BKS.

4.1 Chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:

- Trưởng ban: 7,5 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 5 triệu đồng/tháng
- Ban viên: 3,5 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

4.2 Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2026-2027:

Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty tối thiểu 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100

Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

5. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026-2027:

Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được đề nghị lựa chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026-2027 của Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP mía đường Lam Sơn và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán Deloitte Việt Nam

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

6. Thông qua Tờ trình danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan:

6.1 Thông qua danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn ("Công ty") theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điểm a Khoản 4 - Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định *(Theo Phụ lục 01 đính kèm).*

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

- Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6.2 Tổ chức thực hiện: Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được Công ty tập hợp, lưu giữ và cập nhật thường xuyên theo quy định; các cá nhân có nghĩa vụ kê khai phải thông báo kịp thời các thay đổi phát sinh theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

7. Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

- Đại hội thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung. Giao Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Uỷ quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin và các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*

Không tán thành	*0*	*0*
Không có ý kiến	*0*	*0*

8. Thông qua Tờ trình định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031:

- Đại hội thông qua định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển cây trồng mới và sản phẩm mới trên cơ sở điều kiện tự nhiên, khí hậu, quỹ đất, năng lực tổ chức sản xuất, khả năng chế biến và đặc biệt là tiềm năng thị trường.

- Đại hội thông qua chủ trương đầu tư dự án nghiên cứu và triển khai phát triển vùng nguyên liệu dứa gắn với chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Một số nội dung chính của dự án:

+ Dự án được đầu tư theo 02 giai đoạn. Đến năm 2030-2031 đạt diện tích trồng dứa: 3.000ha – 3.600ha, sản lượng nguyên liệu 75.000 - 85.000 tấn/năm

+ Công suất NM 400 tấn/ngày

+ Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000 tỷ đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 30% - 40% tương ứng 300 - 400 tỷ đồng; Vốn vay Ngân hàng và huy động khác 60% - 70% tương ứng 600 - 700 tỷ đồng

+ Doanh thu 900 tỷ - 1.050 tỷ đồng

+ Thời gian hoàn vốn 6-7 năm

- Đại hội thông qua định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển lĩnh vực nhiên liệu sinh học trên cơ sở khai thác lợi thế của LASUCO trong ngành mía đường, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và khai thác phụ phẩm; đồng thời bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và nhu cầu thị trường. Phát triển hệ sinh thái năng lượng/phụ phẩm từ ngành mía đường theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và gia tăng giá trị.

- Đại hội thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam đã được UBND Tỉnh Thanh Hoá cho phép tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án. Rà soát tổng thể quy mô, phân kỳ đầu tư, mô hình khai thác và nguồn vốn.

- Giao HĐQT tổ chức triển khai định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua; Chỉ đạo xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình và lộ trình thực hiện theo từng năm; Quyết định các chương trình, phương án và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo điều lệ và quy định của Pháp luật.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	63.476.503	100
Tổng số cổ phần hợp lệ	*63.476.503*	*100*
Tổng số cổ phần không hợp lệ	*0*	*0*
Tán thành	*63.476.503*	*100*
Không tán thành	*0*	*0*

Không có ý kiến	*0*	*0*

PHẦN VII
BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026-2027 của Công ty được Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực và được thông qua trước khi bế mạc Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản Đại hội sẽ được đăng tải trên website của Lasuco chậm nhất hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết của Đại hội được đăng tải trên website của SGD chứng khoán TP Hồ Chí Minh và website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HĐQT	UỶ VIÊN TT HĐQT
LÊ VĂN PHƯƠNG	LÊ VĂN TÂN	LÊ THỊ HUỆ

TM. BAN THƯ KÝ

LÊ THỊ NGỌC ÁNH

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
1	**Lê Văn Tân**	**Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Bùi Đức Cường		26/04/2011	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Hằng		26/04/2011	Mẹ vợ	
-	Bùi Thị Thu Nga		05/10/2017	Vợ	
-	Lê Thị Bình An		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Minh Khuê		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Trung Thành	Phó CT.HĐQT	26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Hiệp hội mía đường Lam Sơn		01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty CP phân bón Lam Sơn	Công ty con	21/03/2018	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty TNHH NN CNC MĐ Lam Sơn	Công ty con	01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
2	**Lê Trung Thành**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Vợ	
-	Lê Thị Phương Thảo		26/04/2011	Con gái	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	26/04/2011	Em trai	

-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Bùi Thị Thu Nga		26/04/2011	Em dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Công ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội		11/08/2015	Tổ chức có liên quan	
3	**Lê Thị Huệ**	**Uỷ viên thường trực HĐQT**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Long	CBCNV	06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Quy		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Duy Linh		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Đức Dũng		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Hùng Khang		06/11/2021	Anh trai	
-	Lê Thị Hồng		06/11/2021	Em gái	
-	Lê Thị Hồng Vân		06/11/2021	Em gái	
-	Trịnh Thị Ánh		06/11/2021	Chị dâu	
-	Lương Hữu Lộc		06/11/2021	Em rể	
-	Nguyễn Trọng Hải		06/11/2021	Em rể	
-	Trần Thị Linh		01/01/2024	Con dâu	
4	**Lê Hữu Nghĩa**	**Ủy viên HĐQT**	**21/10/2026**		
-	Lê Thị Lộc		21/10/2026	Mẹ	
-	Lê Thị Phương Linh		21/10/2026	Chị gái	
-	Hoàng Vân		21/10/2026	Anh rể	
-	Lê Thu Thủy		21/10/2026	Chị gái	
-	Lưu Trần Linh		21/10/2026	Anh rể	
-	Công ty CP xây dựng sô 3 Thanh Hóa		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty CP vận tải Lam Sơn		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	
5	**Trần Thăng Long**	**Ủy viên HĐQT độc lập**	**21/10/2026**		
-	Nguyễn Thị Hoa Lê		21/10/2026	Vợ	
-	Trần Minh Trang		21/10/2026	Con	

-	Trần Linh Anh		21/10/2026	Con	
-	Phạm Thị Khế		21/10/2026	Mẹ	
-	Nguyễn Văn Lệ		21/10/2026	Bố vợ	
-	Mai Thị Thanh		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trần Thăng Khánh		21/10/2026	Em trai	
-	Trần Thăng Trung		21/10/2026	Em trai	
6	**Lê Huy Hùng**	**Trưởng BKS**	**07/12/2018**		
-	Lê Huy Đềm		07/12/2018	Bố đẻ	
-	Lê Thanh Hải		07/12/2018	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Oanh		07/12/2018	Mẹ vợ	
-	Lê Thị Thanh Hường		07/12/2018	Vợ	
-	Lê Minh Hiếu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Thị Minh Châu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Huy Cường		07/12/2018	Anh trai	
-	Lê Thị Thu Hương		07/12/2018	Chị gái	
-	Đỗ Thị Mai		07/12/2018	Chị dâu	
-	Lê Chí Thành		07/12/2018	Anh rể	
7	**Lê Thanh Tùng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Hồng Sơn		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hồng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Trịnh Thị Trường		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trịnh Phương Thảo		21/10/2026	Vợ	
-	Lê Thanh Tuấn		21/10/2026	Anh trai	
-	Nguyễn Thùy Linh		21/10/2026	Chị dâu	
-	Trịnh Phương Thanh		21/10/2026	Em vợ	
-	Lê Việt Trung		21/10/2026	Con đẻ	
-	Lê Trọng Nguyên		21/10/2026	Con đẻ	
8	**Lê Thị Dưỡng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Đức Tuệ		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Phạm Thị Hằng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Vũ Huy Vân		21/10/2026	Bố chồng	
-	Hoàng Thị Vân		21/10/2026	Mẹ chồng	
-	Vũ Minh Hùng		21/10/2026	Chồng	

-	Lê Đức Sinh		21/10/2026	Anh trai	
-	Vũ Hương Giang		21/10/2026	Chị dâu	
-	Vũ Phương Linh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Minh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Uyên		21/10/2026	Con đẻ	
9	**Lê Văn Phương**	**Tổng GĐ**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Mưu		06/11/2021	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Thơm		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Lê Văn Hồ		06/11/2021	Bố vợ	
-	Hoàng Thị Hằng		06/11/2021	Mẹ vợ	
-	Lê Hoàng Hà		06/11/2021	Vợ	
-	Lê Việt Hoàng		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Việt Bách		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Phương Anh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Thị Ngọc		06/11/2021	Chị gái	
-	Lê Thị Loan		06/11/2021	Chị gái	
-	Mai Văn Tiên		06/11/2021	Anh rể	
-	Nguyễn Anh Tuấn		06/11/2021	Anh rể	
-	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng	Công ty con	20/08/2026	Tổ chức có liên quan	
10	**Lê Văn Quang**	**Phó TGĐ**	**19/10/2016**		
-	Lê Văn Vinh		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Lê Thị Sơn		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Nguyễn Huy Cường		19/10/2016	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Tới		19/10/2016	Mẹ vợ	
-	Nguyễn Thị Tuyết	CBCNV	19/10/2016	Vợ	
-	Lê Hà Phương		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Phương Linh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Nhật Minh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Văn Cảnh		19/10/2016	Em trai	
-	Lê Thị Thùy		19/10/2016	Em gái	
-	Hoàng Thị Thu Hà		19/10/2016	Em dâu	
-	Bùi Thế Dũng		19/10/2016	Em rể	
11	**Nguyễn Duy Thành**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Nguyễn Duy Vượng		30/05/2014	Bố đẻ	
-	Trần Thị Cừ		30/05/2014	Mẹ đẻ	

-	Mai Thị Chơi		30/05/2014	Mẹ vợ	
-	Trần Thị Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Nguyễn Duy Khang		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Hà My		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Phượng		30/05/2014	Chị ruột	
-	Nguyễn Duy Thơ		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Duy Tuấn		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Thị Tuyết		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Ninh		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Thị Thu		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Thị Lan		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Cường		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Hữu Đạo		30/05/2014	Anh rể	
-	Ngô Thị Lý		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bảy		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Dung		30/05/2014	Em dâu	
-	Võ Thành Long		30/05/2014	Em rể	
-	Lường Quốc Vân		30/05/2014	Em rể	
-	Nguyễn Thị Lan Phương		30/05/2014	Em dâu	
12	**Lê Bá Chiều**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Lê Thị Đình		30/05/2014	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thước		30/05/2014	Mẹ vợ	
-	Lê Thanh Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Lê Minh Hoàng		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Minh Vũ		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Sỹ		30/05/2014	Anh trai	
-	Lê Thị Thủy		30/05/2014	Chị gái	
-	Lê Bá Quê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Minh Khuê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Thị Vòng		30/05/2014	Em gái	
-	Lê Thị Thư		30/05/2014	Chị dâu	
-	Vi Văn Gan		30/05/2014	Anh rể	
-	Nguyễn Thị Ngân		30/05/2014	Em dâu	
-	Phạm Thị Thu		30/05/2014	Em dâu	
-	Nguyễn Hữu Ngân		30/05/2014	Em rể	

13	**Đỗ Thị Thanh Hà**	**Kế toán trưởng**	**19/10/2016**		
-	Đỗ Văn Luyện		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Ngọ Thị Tới		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thường		19/10/2016	Mẹ chồng	
-	Lê Cao Cường		19/10/2016	Chồng	
-	Lê Hà Trang		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Đỗ Anh Kiệt		19/10/2016	Con đẻ	
-	Đỗ Việt Hùng		19/10/2016	Anh trai	
-	Bùi Như Quỳnh		19/10/2016	Chị dâu	
14	**Lê Thị Ngọc Ánh**	**Thư ký Công ty**	**06/11/2021**		
-	Ngô Doãn Luận		06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Thu		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Ngô Doãn Lịch		06/11/2021	Bố chồng	
-	Lê Thị Đoàn		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Trung Hiếu		06/11/2021	Anh trai	
-	Ngô Nhật Minh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Ngô Tuệ Anh		06/11/2021	Con đẻ	
14	**Công đoàn Công ty CP mía đường Lam Sơn**			**Tổ chức chính trị xã hội**	

CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 303 NQ/2026/ĐLS-ĐHĐCĐ	*Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Mía đường Lam Sơn;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026-2027 ngày 21/10/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2025-2026; Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát; Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025-2026 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Các chỉ tiêu chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Doanh thu thuần	2.319.816.115.442
2	Lợi nhuận trước thuế	67.882.681.354
3	Lợi nhuận sau thuế	55.801.996.264
4	Tổng tài sản – Nguồn vốn tại 30/06/2026	3.247.402.811.723
5	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 30/06/2026	1.820.428.160.124

Điều 2: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025-2026:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng lũy kế đến 30/06/2026**	**59.427.354.078**
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	10.863.511.028
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025/2026	48.563.843.050

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
II	**Trích lập các quỹ (theo quy định)**	**9.712.768.610**
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.856.384.305
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	2.428.192.153
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	2.428.192.153
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (theo BCTC riêng) (= (I)-(II))**	**49.714.585.468**
IV	**Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)**	**49.714.585.468**
-	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%	45.013.296.000
-	Lợi nhuận dự kiến còn lại trên báo cáo tài chính riêng chưa phân phối	4.701.289.468

Điều 3: Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027:

ĐVT: 1.000.000 Đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2025-2026	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2026-2027	SO SÁNH (%)
1	Doanh thu	2.319.816	2.655.000	114,5
2	Lợi nhuận trước thuế	67.883	110.000	162
3	Cổ tức (%)	5	8	160

Điều 4: Thông qua Tờ trình mức thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2026-2027 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4.1 Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:

- Trưởng ban: 7,5 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 5,0 triệu đồng/ tháng
- Ban viên: 3,5 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

4.2 Thưởng đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2026-2027

Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty tối thiểu 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2026-2027.

Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được đề nghị lựa chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026-2027 của Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP mía đường Lam Sơn và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán Deloitte Việt Nam

Điều 6: Thông qua Tờ trình thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan

6.1 Thông qua danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn ("Công ty") theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điểm a Khoản 4 - Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định *(Theo Phụ lục 01 đính kèm).*

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

- Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6.2 Tổ chức thực hiện: Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được Công ty tập hợp, lưu giữ và cập nhật thường xuyên theo quy định; các cá nhân có nghĩa

vụ kê khai phải thông báo kịp thời các thay đổi phát sinh theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

<u>Điều 7</u>: Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

- Đại hội thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung. Giao Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành..

- Uỷ quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin và các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật.

<u>Điều 8</u>: Thông qua Tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031:

Kết quả bầu HĐQT: Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 05 thành viên có tên sau:

1. Ông Lê Văn Tân
2. Ông Lê Trung Thành
3. Bà Lê Thị Huệ
4. Ông Lê Hữu Nghĩa
5. Ông Trần Thăng Long

Kết quả bầu Ban kiểm soát: Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 3 thành viên có tên sau:

1. Ông Lê Huy Hùng
2. Ông Lê Thanh Tùng
3. Bà Lê Thị Dưỡng

<u>Điều 9</u>: Thông qua Tờ trình định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031:

- Đại hội thông qua định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển cây trồng mới và sản phẩm mới trên cơ sở điều kiện tự nhiên, khí hậu, quỹ đất, năng lực tổ chức sản xuất, khả năng chế biến và đặc biệt là tiềm năng thị trường.

- Đại hội thông qua chủ trương đầu tư dự án nghiên cứu và triển khai phát triển vùng nguyên liệu dứa gắn với chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Một số nội dung chính của dự án:

+ Dự án được đầu tư theo 02 giai đoạn. Đến năm 2030-2031 đạt diện tích trồng dứa: 3.000ha – 3.600ha; sản lượng nguyên liệu 75.000 -85.000 tấn/năm

+ Công suất NM 400 tấn/ngày

+ Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000 tỷ đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 30%-40% tương ứng 300 - 400 tỷ đồng; Vốn vay Ngân hàng và huy động khác 60%-70% tương ứng 600 - 700 tỷ đồng

+ Doanh thu 900 tỷ - 1.050 tỷ đồng

+ Thời gian hoàn vốn 6-7 năm

- Đại hội thông qua định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển lĩnh vực nhiên liệu sinh học trên cơ sở khai thác lợi thế của LASUCO trong ngành mía đường, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và khai thác phụ phẩm; đồng thời bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và nhu cầu thị trường. Phát triển hệ sinh thái năng lượng/phụ phẩm từ ngành mía đường theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và gia tăng giá trị.

- Đại hội thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam đã được UBND Tỉnh Thanh Hoá cho phép tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án. Rà soát tổng thể quy mô, phân kỳ đầu tư, mô hình khai thác và nguồn vốn.

- Giao HĐQT tổ chức triển khai định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua; Chỉ đạo xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình và lộ trình thực hiện theo từng năm; Quyết định các chương trình, phương án và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo điều lệ và quy định của Pháp luật.

<u>Điều 10</u>: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026-2027 thông qua và có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lãnh đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này theo đúng quy định.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
1	**Lê Văn Tân**	**Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Bùi Đức Cường		26/04/2011	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Hằng		26/04/2011	Mẹ vợ	
-	Bùi Thị Thu Nga		05/10/2017	Vợ	
-	Lê Thị Bình An		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Minh Khuê		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Trung Thành	Phó CT.HĐQT	26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Hiệp hội mía đường Lam Sơn		01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty CP phân bón Lam Sơn	Công ty con	21/03/2018	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty TNHH NN CNC MĐ Lam Sơn	Công ty con	01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
2	**Lê Trung Thành**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Vợ	
-	Lê Thị Phương Thảo		26/04/2011	Con gái	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	26/04/2011	Em trai	

-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Bùi Thị Thu Nga		26/04/2011	Em dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Công ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội		11/08/2015	Tổ chức có liên quan	
3	**Lê Thị Huệ**	**Uỷ viên thường trực HĐQT**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Long	CBCNV	06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Quy		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Duy Linh		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Đức Dũng		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Hùng Khang		06/11/2021	Anh trai	
-	Lê Thị Hồng		06/11/2021	Em gái	
-	Lê Thị Hồng Vân		06/11/2021	Em gái	
-	Trịnh Thị Ánh		06/11/2021	Chị dâu	
-	Lương Hữu Lộc		06/11/2021	Em rể	
-	Nguyễn Trọng Hải		06/11/2021	Em rể	
-	Trần Thị Linh		01/01/2024	Con dâu	
4	**Lê Hữu Nghĩa**	**Ủy viên HĐQT**	**21/10/2026**		
-	Lê Thị Lộc		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Phương Linh		21/10/2026	Chị gái	
-	Hoàng Vân		21/10/2026	Anh rể	
-	Lê Thu Thủy		21/10/2026	Chị gái	
-	Lưu Trần Linh		21/10/2026	Anh rể	
-	Công ty CP xây dựng sô 3 Thanh Hóa		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty CP vận tải Lam Sơn		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	
5	**Trần Thăng Long**	**Ủy viên HĐQT độc lập**	**21/10/2026**		
-	Nguyễn Thị Hoa Lê		21/10/2026	Vợ	
-	Trần Minh Trang		21/10/2026	Con	

-	Trần Linh Anh		21/10/2026	Con	
-	Phạm Thị Khế		21/10/2026	Mẹ	
-	Nguyễn Văn Lệ		21/10/2026	Bố vợ	
-	Mai Thị Thanh		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trần Thăng Khánh		21/10/2026	Em trai	
-	Trần Thăng Trung		21/10/2026	Em trai	
6	**Lê Huy Hùng**	**Trưởng BKS**	**07/12/2018**		
-	Lê Huy Đềm		07/12/2018	Bố đẻ	
-	Lê Thanh Hải		07/12/2018	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Oanh		07/12/2018	Mẹ vợ	
-	Lê Thị Thanh Hường		07/12/2018	Vợ	
-	Lê Minh Hiếu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Thị Minh Châu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Huy Cường		07/12/2018	Anh trai	
-	Lê Thị Thu Hương		07/12/2018	Chị gái	
-	Đỗ Thị Mai		07/12/2018	Chị dâu	
-	Lê Chí Thành		07/12/2018	Anh rể	
7	**Lê Thanh Tùng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Hồng Sơn		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hồng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Trịnh Thị Trường		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trịnh Phương Thảo		21/10/2026	Vợ	
-	Lê Thanh Tuấn		21/10/2026	Anh trai	
-	Nguyễn Thùy Linh		21/10/2026	Chị dâu	
-	Lê Việt Trung		21/10/2026	Con đẻ	
-	Lê Trọng Nguyên		21/10/2026	Con đẻ	
8	**Lê Thị Dưỡng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Đức Tuệ		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Phạm Thị Hằng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Vũ Huy Vân		21/10/2026	Bố chồng	
-	Hoàng Thị Vân		21/10/2026	Mẹ chồng	
-	Vũ Minh Hùng		21/10/2026	Chồng	
-	Lê Đức Sinh		21/10/2026	Anh trai	

-	Vũ Hương Giang		21/10/2026	Chị dâu	
-	Vũ Phương Linh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Minh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Uyên		21/10/2026	Con đẻ	
9	**Lê Văn Phương**	**Tổng GĐ**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Mưu		06/11/2021	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Thơm		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Lê Văn Hồ		06/11/2021	Bố vợ	
-	Hoàng Thị Hằng		06/11/2021	Mẹ vợ	
-	Lê Hoàng Hà		06/11/2021	Vợ	
-	Lê Việt Hoàng		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Việt Bách		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Phương Anh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Thị Ngọc		06/11/2021	Chị gái	
-	Lê Thị Loan		06/11/2021	Chị gái	
-	Mai Văn Tiên		06/11/2021	Anh rể	
-	Nguyễn Anh Tuấn		06/11/2021	Anh rể	
-	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng	Công ty con	20/08/2026	Tổ chức có liên quan	
10	**Lê Văn Quang**	**Phó TGĐ**	**19/10/2016**		
-	Lê Văn Vinh		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Lê Thị Sơn		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Nguyễn Huy Cường		19/10/2016	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Tới		19/10/2016	Mẹ vợ	
-	Nguyễn Thị Tuyết	CBCNV	19/10/2016	Vợ	
-	Lê Hà Phương		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Phương Linh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Nhật Minh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Văn Cảnh		19/10/2016	Em trai	
-	Lê Thị Thùy		19/10/2016	Em gái	
-	Hoàng Thị Thu Hà		19/10/2016	Em dâu	
-	Bùi Thế Dũng		19/10/2016	Em rể	
11	**Nguyễn Duy Thành**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Nguyễn Duy Vượng		30/05/2014	Bố đẻ	
-	Trần Thị Cừ		30/05/2014	Mẹ đẻ	
-	Mai Thị Chơi		30/05/2014	Mẹ vợ	

-	Trần Thị Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Nguyễn Duy Khang		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Hà My		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Phượng		30/05/2014	Chị ruột	
-	Nguyễn Duy Thơ		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Duy Tuấn		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Thị Tuyết		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Ninh		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Thị Thu		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Thị Lan		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Cường		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Hữu Đạo		30/05/2014	Anh rể	
-	Ngô Thị Lý		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bảy		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Dung		30/05/2014	Em dâu	
-	Võ Thành Long		30/05/2014	Em rể	
-	Lường Quốc Vân		30/05/2014	Em rể	
-	Nguyễn Thị Lan Phương		30/05/2014	Em dâu	
12	**Lê Bá Chiều**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Lê Thị Đình		30/05/2014	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thước		30/05/2014	Mẹ vợ	
-	Lê Thanh Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Lê Minh Hoàng		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Minh Vũ		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Sỹ		30/05/2014	Anh trai	
-	Lê Thị Thủy		30/05/2014	Chị gái	
-	Lê Bá Quê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Minh Khuê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Thị Vòng		30/05/2014	Em gái	
-	Lê Thị Thư		30/05/2014	Chị dâu	
-	Vi Văn Gan		30/05/2014	Anh rể	
-	Nguyễn Thị Ngân		30/05/2014	Em dâu	
-	Phạm Thị Thu		30/05/2014	Em dâu	
-	Nguyễn Hữu Ngân		30/05/2014	Em rể	

13	**Đỗ Thị Thanh Hà**	**Kế toán trưởng**	**19/10/2016**		
-	Đỗ Văn Luyện		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Ngọ Thị Tới		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thường		19/10/2016	Mẹ chồng	
-	Lê Cao Cường		19/10/2016	Chồng	
-	Lê Hà Trang		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Đỗ Anh Kiệt		19/10/2016	Con đẻ	
-	Đỗ Việt Hùng		19/10/2016	Anh trai	
-	Bùi Như Quỳnh		19/10/2016	Chị dâu	
14	**Lê Thị Ngọc Ánh**	**Thư ký Công ty**	**06/11/2021**		
-	Ngô Doãn Luận		06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Thu		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Ngô Doãn Lịch		06/11/2021	Bố chồng	
-	Lê Thị Đoàn		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Trung Hiếu		06/11/2021	Anh trai	
-	Ngô Nhật Minh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Ngô Tuệ Anh		06/11/2021	Con đẻ	
15	**Công đoàn Công ty CP mía đường Lam Sơn**			**Tổ chức chính trị xã hội**	

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
Trụ sở: Số 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa
GCNĐKKD số 2800463346 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027

Thời gian tổ chức: Từ 7h30 đến 12h00 ngày **21/10/2026**
Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty, Số 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	Đón tiếp, phát tài liệu cho cổ đông, kiểm tra điều kiện tổ chức Đại hội.
8h00 - 8h30	**THỦ TỤC ĐẠI HỘI**
	1. Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự;
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông;
	3. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; 4. Biểu quyết thông qua nội quy đại hội; 5. Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết; 6. Giới thiệu Chủ tọa đoàn – Thư ký đại hội.
8h30 - 9h30	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**
	1. Phát biểu khai mạc;
	2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025-2026; Kế hoạch năm 2026-2027 của Ban điều hành;
	3. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT;
	4. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát – Thư kiểm toán;
	5. Tờ trình thông qua điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung;
	6. Tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031.
9h30 - 10h10	**Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031:** 1. Thông qua ban kiểm phiếu bầu cử; 2. Thông qua thể lệ bầu cử; 3. Tiến hành bầu cử và nghỉ giải lao;
10h10 – 10h25	Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS và ra mắt Đại hội
10h25 - 11h00	**Trình bày các tờ trình:** 1.Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025-2026; 2. Tờ trình phê duyệt Kế hoạch SXKD 2026-2027; 3. Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026-2027; 4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026-2027; 5. Tờ trình thông qua danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan; 6. Tờ trình thông qua chủ trương định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031.
11h00 - 11h40	Thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình họp
11h40 - 12h00	Thông qua Biên bản Thông qua nghị quyết của Đại hội
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý: *Quý cổ đông xem và tải tất cả các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026-2027 được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ http://www.lasuco.vn, từ ngày 25/09/2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

NỘI QUY LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027

Ngày 21 tháng 10 năm 2026

Nội quy này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1:Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.

2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.

2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội mang theo chứng minh nhân dân (bản chính hoặc bản sao công chứng) hoặc hộ chiếu, thư mời họp, giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được uỷ quyền tham dự họp) cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông đối chiếu và được nhận Thẻ biểu quyết công khai.

3. Có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Đoàn chủ toạ Đại hội. Khi được mời phát biểu cổ đông phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn, gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung

chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Ban kiểm soát Công ty thực hiện, có trách nhiệm:
   a. Kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp, kiểm tra tỉ lệ cổ đông dự Đại hội.
   b. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
   c. Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành tham dự Đại hội
2. Ban kiểm tra Điều kiện tiến hành họp Đại hội hội cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban kiểm phiếu biểu quyết có 3 người do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm.
   a. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội
   b. Tiến hành kiểm đếm thẻ biểu quyết công khai tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề.
   c. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết
2. Nếu cần thiết Chủ tọa thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội (Điều 146, Khoản 2, Mục a và Điều 156, Khoản 3, Mục đ Luật Doanh nghiệp 2020).
2. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa.
   a. Điều khiển Đại hội đúng theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua.
   b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

c. Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

(i). Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp

(ii). Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

(iii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại Mục c, Khoản 2, Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyệt được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

e. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban thư ký có trách nhiệm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.

b. Tiếp nhận chuyển cho chủ toạ đoàn phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông.

c. Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách thức tiến hành Đại hội

a. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoại trừ các vấn đề quy định tại Điều 8, khoản 2 điểm c dưới đây.

c. Đối với các vấn đề sau phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:

(i). Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;

(ii). Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

(iii). Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

(iv). Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(v). Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(vi). Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được cấp phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.

2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết công khai.

3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

THỂ LỆ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027

Ngày 21 tháng 10 năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/2027 Công ty CP Mía đường Lam Sơn tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2031 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thể lệ này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Mía đường Lam Sơn.

Điều 2. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT, BKS

Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Theo phương án trình Đại hội:

- HĐQT: 05 người, trong đó có ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập và ít nhất 01 thành viên HĐQT không điều hành.

- BKS: 03 người.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử viên HĐQT

- Ứng cử viên HĐQT phải đáp ứng Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan; trong đó không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

- Thành viên HĐQT của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

- Ứng cử viên HĐQT độc lập phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 154, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử viên BKS

- Ứng cử viên BKS phải đáp ứng Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan; không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không giữ chức vụ quản lý Công ty.

- Ứng cử viên BKS không được làm việc tại bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không là thành viên hoặc nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Người dự kiến giữ chức Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn cao hơn.

4. Ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS đề cử cho ĐHĐCĐ bầu theo điều kiện sau:

4.1. Đối với đề cử ứng viên HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4.2. Đối với đề cử ứng viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Việc hợp nhóm, thông báo họp nhóm và số lượng ứng cử viên được đề cử thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.

- Người được đề cử hoặc tự ứng cử phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng; có văn bản xác nhận tính trung thực, chính xác của thông tin đã cung cấp và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.

- Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và được gửi đến Công ty trước 10 ngày kể từ ngày diễn ra Đại hội.

- Trường hợp không đủ ứng cử viên, HĐQT hoặc BKS đương nhiệm, tương ứng, giới thiệu thêm hoặc tổ chức đề cử theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; danh sách bổ sung phải được công bố trước khi ĐHĐCĐ bầu cử.

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Quyền bầu cử được xác định theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tại ngày đăng ký cuối cùng 11/09/2026 và số cổ phần có quyền biểu quyết được ghi nhận tại Đại hội.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện riêng biệt bằng phương thức bầu dồn phiếu theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Trước khi phát phiếu bầu, ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Thể lệ bầu cử, số lượng và cơ cấu thành viên cần bầu, danh sách ứng cử viên HĐQT và danh sách ứng cử viên BKS.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu đối với từng cuộc bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và số cổ phần được đại diện theo ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT hoặc BKS.

Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết × Số thành viên được ĐHĐCĐ thông qua

- Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; tổng số phiếu phân bổ cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có quyền sử dụng đối với từng cuộc bầu cử.

- Số phiếu bầu HĐQT và số phiếu bầu BKS được tính riêng. Phần phiếu bầu không phân bổ hết không được chuyển sang ứng cử viên khác hoặc sang cuộc bầu cử còn lại.

Ví dụ: Cổ đông có 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết; nếu bầu 05 thành viên HĐQT thì có 5.000 phiếu bầu HĐQT, nếu bầu 03 thành viên BKS thì có 3.000 phiếu bầu BKS. Cổ đông được phân bổ số phiếu tương ứng cho một hoặc nhiều ứng cử viên, nhưng không được vượt quá tổng số phiếu bầu của từng cuộc bầu cử.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và danh sách ứng cử viên BKS được lập riêng, ghi đầy đủ họ và tên, sắp xếp theo thứ tự tên và được trình ĐHĐCĐ xác nhận trước khi tiến hành bầu cử.

- Thông tin về ứng cử viên được công bố theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS được lập riêng, in thống nhất theo mẫu do Công ty phát hành.

- Mỗi phiếu bầu có mã số và dấu hoặc dấu hiệu xác thực hợp lệ của Công ty.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

Mỗi phiếu bầu thể hiện tối thiểu: mã số phiếu; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tổng số phiếu bầu được sử dụng; số lượng thành viên cần bầu; danh sách ứng cử viên tương ứng; ô ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các hướng dẫn cần thiết.

c. Nhận phiếu và cách ghi phiếu bầu cử:

- Ban Kiểm phiếu phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tại Đại hội. Người nhận phiếu kiểm tra mã số, số cổ phần và tổng số phiếu bầu trước khi ghi phiếu.

- Cổ đông ghi số phiếu bầu là số nguyên không âm vào ô của ứng cử viên được lựa chọn. Ô không ghi hoặc để trống được hiểu là 0 phiếu. Tổng số phiếu ghi cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu.

- Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền bầu cử trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền hợp lệ.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu khác trước khi bỏ phiếu vào thùng phiếu; phiếu ghi sai được thu hồi và đánh dấu hủy.

d. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty phát hành; không có mã số, dấu hoặc dấu hiệu xác thực theo quy định của Công ty.

- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua; hoặc bị sửa đổi thông tin nhận diện, số cổ phần, tổng số phiếu bầu làm cho không thể xác định chính xác quyền bầu cử.

- Tổng số phiếu phân bổ cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có quyền sử dụng đối với cuộc bầu cử tương ứng.

- Phiếu bị rách, hư hỏng hoặc có nội dung ghi không rõ ràng đến mức Ban Kiểm phiếu không thể xác định được ý chí của người bầu.

- Phiếu không phân bổ phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào được xác định là phiếu trắng, không phải là phiếu không hợp lệ. Phiếu bầu HĐQT không hợp lệ không làm mất hiệu lực của phiếu bầu BKS và ngược lại.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm

- Phổ biến Thể lệ bầu cử.

- Giới thiệu cách sử dụng phiếu bầu cử.

- Kiểm tra thùng phiếu; phát, thu, phân loại và kiểm phiếu HĐQT, BKS riêng biệt; bảo đảm tính chính xác, trung thực và bí mật của việc bỏ phiếu.

- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Thùng phiếu phải được Ban Kiểm phiếu kiểm tra và niêm phong trước sự chứng kiến của Đại hội trước khi bắt đầu bỏ phiếu.

- Việc bỏ phiếu bắt đầu sau khi phát phiếu hoàn tất và kết thúc theo tuyên bố của Chủ tọa sau khi cổ đông cuối cùng thực hiện quyền bầu cử.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu; phiếu HĐQT và phiếu BKS được kiểm đếm, xác định hợp lệ, không hợp lệ và phiếu trắng riêng biệt.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và do Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại ***Phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu*** đính kèm theo Thể lệ này.

2. Kết quả trúng cử HĐQT và BKS được xác định riêng. Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu của HĐQT hoặc BKS.

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu ngang nhau cho vị trí cuối cùng thì ĐHĐCĐ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu riêng hoặc phần kết quả riêng cho HĐQT và BKS. Biên bản gồm tối thiểu: số cổ đông tham gia bỏ phiếu và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng; số phiếu phát ra, thu về, hợp lệ, không hợp lệ và phiếu trắng; tổng số phiếu bầu được quyền sử dụng; số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu của từng ứng cử viên trên tổng số phiếu bầu được quyền sử dụng tương ứng; danh sách người trúng cử; ý kiến bảo lưu của thành viên Ban Kiểm phiếu (nếu có).

2. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được công bố trước Đại hội; kết quả bầu cử được ghi nhận trong biên bản họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Khiếu nại, hiệu lực thi hành

1. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu được gửi đến Chủ tọa đoàn trước khi kết thúc Đại hội. Chủ tọa đoàn giải quyết trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp cần thiết, trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định. Nội dung khiếu nại và kết quả giải quyết được ghi vào biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Thể lệ này gồm 09 (chín) điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Ví dụ minh hoạ: Cho trường hợp ĐHĐCĐ thông qua bầu 5 thành viên HĐQT

I - Giả định ĐHĐCĐ đã thông qua số lượng cần bầu và danh sách ứng cử viên như sau:

- Bầu 5 thành viên HĐQT trong các ứng cử viên

II - Cách thức bầu

1. Xác định tổng số phiếu bầu của một cổ đông (và/hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền)

Tổng số phiếu bầu	=	**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**	x	**Số thành viên cần bầu**

2. Cách thức ghi phiếu bầu cử

VD: Cổ đông X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông X là:

1.000.000 x 5 = **5.000.000 phiếu**

Cổ đông X có thể bầu bằng tổng số phiếu biểu quyết của mình (sau khi được xác định theo công thức trên) theo một trong các phương thức sau đây:

a) Chia đều cho các ứng viên (Mỗi ứng viên đều nhận được số phiếu biểu quyết như nhau)

STT	**Họ và tên**	**Số phiếu bầu**
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) **A**	1.000.000
2	Ông (bà) **B**	1.000.000
3	Ông (bà) **C**	1.000.000
4	Ông (bà) **D**	1.000.000
5	Ông (bà) **E**	1.000.000
	Tổng cộng	**5.000.000**

b) Chia không đều cho các ứng viên (Các ứng viên nhận số phiếu biểu quyết không đều nhau)

STT	**Họ và tên**	**Số phiếu bầu**
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) **A**	2.000.000
2	Ông (bà) **B**	1.500.000
3	Ông (bà) **C**	0
4	Ông (bà) **D**	500.000
5	Ông (bà) **E**	1.000.000

	Tổng cộng	**5.000.000**

c) Dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) **A**	5.000.000
2	Ông (bà) **B**	0
3	Ông (bà) **C**	0
4	Ông (bà) **D**	0
5	Ông (bà) **E**	0
	Tổng cộng	**5.000.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BAN ĐIỀU HÀNH	*Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2025-2026 KẾ HOẠCH SXKD NIÊN ĐỘ 2026-2027 – CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH
(Tại Đại hội cổ đông thường niên 2026-2027)

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NIÊN ĐỘ 2025-2026.

Niên độ 2025-2026, ngành mía đường thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt trong môi trường nhiều biến động do tác động đan xen từ cuộc chiến thuế quan của Mỹ làm gia tăng bất ổn thương mại, căng thẳng chính trị tại Trung Đông tiếp tục ảnh hưởng đến nguồn cung năng lượng, làm gia tăng giá nhiên liệu, vận tải và nhiều yếu tố đầu vào của sản xuất.

Trong bối cảnh chung của ngành mía đường thế giới tiếp tục đối mặt với áp lực dư cung trong phần lớn niên độ 2025-2026. Giá đường quốc tế giảm xuống vùng thấp nhất trong nhiều năm, có thời điểm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2020. Tại Việt Nam, ngành mía đường tiếp tục trải qua năm thứ hai liên tiếp trong điều kiện thị trường nhiều khó khăn, đối mặt với tác động kép: Sức tiêu thụ chưa phục hồi mạnh, giá bán chịu áp lực từ diễn biến giá đường thế giới và khu vực; mặt khác chi phí sản xuất, áp lực tài chính do lãi suất tăng mạnh, hàng tồn kho, chi phí Logistics đột biến ở mức cao. Niên độ 2025-2026 tiếp tục là năm thử thách đối với năng lực quản trị chi phí, hiệu quả sản xuất và sức chống chịu của các doanh nghiệp mía đường nói chung và Lasuco nói riêng về duy trì vùng nguyên liệu ổn định, kiểm soát chi phí, tối ưu tồn kho, đột phá tìm hướng đi mới trong tiêu thụ sản phẩm là những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

1. Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh

- Sản lượng mía nguyên liệu đạt 86% KH, bằng 105% so với cùng kỳ.
- Đường sản xuất (từ nguyên liệu đường thô và mía) đạt 87% KH, bằng 81% cùng kỳ.
- Đường tiêu thụ đạt 86,2% KH, bằng 80,1% cùng kỳ.
- Doanh thu bán hàng: 2.319,8 tỷ đồng bằng 76,5%KH và bằng 99,6% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 67,88 tỷ đồng bằng 50,3%KH năm và bằng 46,6% cùng kỳ.

2. Vận hành các giải pháp số hóa trong quản lý vùng nguyên liệu mía:

- Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn trong chuỗi khép kín số hóa dữ liệu từ hợp đồng, định danh đến từng thửa đất, theo dõi quá trình trồng, loại giống, chăm sóc, đầu tư, kế hoạch thu hoạch, năng suất, chất lượng đến từng thửa mía.

- Đồng hành hỗ trợ người trồng mía bằng các giải pháp: Thực hiện chương trình nghiên cứu khảo nghiệm phát triển các bộ giống mới cho năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng khí hậu của vùng mía Lam Sơn; Các giải pháp về tài chính như đầu tư ứng trước tiền mặt, phân bón, giống, kỹ thuật, phát triển các mô hình mẫu; duy trì lợi ích tối đa cho người nông dân thông qua giá thu mua mía nguyên liệu cao nhất so với toàn vùng trong tình hình ngành mía đường đặc biệt khó khăn.

3. Về sản xuất chế biến:

3.1. Nhà máy đường – điện sinh khối:

Tiếp tục thực hiện theo lộ trình phân kỳ đầu tư nâng cấp cải tạo thiết bị hướng đến vận hành ổn định năng suất 7.000TMN; Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, tiết giảm chi phí; cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm đường là mục tiêu cốt lõi xuyên suốt, lấy sản xuất theo chiều sâu coi chất lượng là hàng đầu định vị vững chắc cho thương hiệu.

3.2. Nhà máy đường số 1:

Phát huy các giải pháp trong tối ưu nguyên liệu, công nghệ nấu đường, nâng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu suất thu hồi, tiết giảm chi phí. Đã thử nghiệm đưa vào sản xuất quy mô công nghiệp sản phẩm mới đường phèn vàng Lam Sơn theo mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu.

3.3. Nhà máy Lavina Food:

- Đánh giá lại toàn bộ sản phẩm tung ra thị trường, tập trung phát triển các dòng sản phẩm thế mạnh về sữa, nước giải khát cho nội địa và xuất khẩu, điều chỉnh sản phẩm hướng đến mục tiêu tốt cho sức khỏe người tiêu dùng; hoàn thiện tung ra các dòng sản phẩm mới từ nước mía: dứa thạch dừa, nước mía bạc hà, vải thạch dừa.

4. Hoạt động Thương mại – xuất nhập khẩu

Trong diễn biến chung của ngành đường đang gặp khó khăn tiêu thụ, áp lực tồn kho cao nhưng trong năm 2025-2026 đã đánh dấu bước chuyển mình, định hướng đúng đắn khi đầu tư phát triển mạnh hệ thống bán lẻ, đưa cơ cấu bán lẻ tăng trưởng nhanh đạt mục tiêu đề ra. Các dòng sản phẩm đường cát túi tăng 42% so với cùng kỳ, đường phèn tăng 20% so với cùng kỳ gắn với độ phủ trên thị trường tại các miền. Công tác xuất nhập khẩu tiếp tục được chú trọng để đưa các sản phẩm đường, đồ uống, nước giải khát quảng bá xuất khẩu sang các thị trường như Trung Quốc, Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc…

5. Ngành lúa gạo

Tiếp tục vận hành hoạt động đầu tư liên kết phát triển nguyên liệu, đảm bảo các mục tiêu sản lượng cho sản xuất chế biến. Tuy nhiên năm 2025-2026 ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai cũng như khó khăn về tiêu thụ, đặc biệt giá lúa gạo tiếp tục giảm sâu ngược lại với xu thế vận hành mất mùa – được giá, liên tục thực hiện các giải pháp hạ tồn kho, đảm bảo dòng tiền… Trong năm tiếp tục duy trì hoạt động mua bán, xuất khẩu dòng sản phẩm thế mạnh Gạo Nhật Japonica cho các đối tác sản xuất chế biến công nghiệp bánh kẹo và xuất khẩu sang thị trường Singapore.

6. Ngành rau quả Công nghệ cao

Tiếp tục duy trì thế mạnh sản xuất và thương hiệu các dòng sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao canh tác trong hệ thống nhà kính hiện đại theo công nghệ Israel mang thương hiệu Lasuco phát triển tiêu thụ vào các chuỗi kinh doanh thực phẩm sạch, siêu thị: Dưa vàng, Dưa lưới Lam Sơn; Cam V2 Lam Sơn, cam đường canh Lam Sơn, Hoa Lan Hồ Điệp. Tiếp tục khảo nghiệm các giống mía mới nhân rộng cho vùng mía Lam Sơn, Khảo nghiệm cây trồng mới phục vụ cho các mục tiêu nghiên cứu chế biến sâu đa dạng các dòng sản phẩm của Tập đoàn.

7. Triển khai các dự án đầu tư:

Dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam: cùng với hỗ trợ của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương các cấp đã xử lý dứt điểm những tồn đọng về pháp lý liên quan đến thủ tục giao đất.

Trong năm đã dành nguồn lực xây dựng hoàn thiện đưa vào vận hành Nhà máy gạch Tuynel công suất 50 triệu viên/năm; đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất sản xuất đường túi.

8. Công tác quản lý điều hành:

Là năm chịu nhiều biến động mạnh, bất lợi cho ngành mía đường với giá đường tiếp tục tụt giảm, giá đầu vào tăng mạnh. Ban điều hành đã linh hoạt tính toán thực hiện đồng bộ các giải pháp: mía nguyên liệu, cân bằng sản dây chuyền sản xuất gắn với tối ưu năng lượng, cương quyết thực hiện các giải pháp nâng chất lượng đường vàng, tinh luyện; tăng năng lực kho chứa dữ trữ hàng tồn kho, linh hoạt nhanh nhạy chuyển hướng phát triển bán lẻ; đặc biệt thực hành tốt các tiêu chuẩn khắt khe liên quan đến điều kiện làm việc, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường …duy trì chứng nhận SGP.

Về tổ chức bộ máy quản lý: Thành lập trung tâm R&D thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đánh giá, phát triển các sản phẩm mới theo chiến lược đa dạng hóa sản phẩm; Tiếp tục rà soát, áp dụng hệ thống hóa các chỉ tiêu kế hoạch giao đến từng đơn vị, từng cá nhân tiếp tục gắn với trách nhiệm vai trò của người đứng đầu. Đồng thời hướng tới việc số hóa các nghiệp vụ chuyên sâu trên hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động của các khối thương mại, sản xuất, nguyên liệu, phục vụ.

9. Một số khó khăn thách thức và những vấn đề cần tập trung

- Vùng nguyên liệu mía: Niên độ 2025-2026, diễn biến thời tiết có những thời điểm bất lợi, xuất hiện tình trạng hạn hán cục bộ, ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây mía trong giai đoạn đầu, qua đó tác động đến năng suất và sản lượng thu hoạch dự kiến. Bên cạnh yếu tố thời tiết, thị trường đường trong nước tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh, mặt bằng giá đường thấp so với một số thị trường trong khu vực, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của cây mía so với một số cây trồng khác có nguy cơ ảnh hưởng tới phát triển diện tích vùng nguyên liệu.

- Trong hoạt động sản xuất và khai thác năng lực tài sản còn dư địa để nâng cao sản lượng, năng suất. Công ty cần phải tiếp tục rà soát, cải tiến thiết bị, công nghệ, phương thức tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả khai thác các năng lực sản xuất, tài sản hiện có tại các lĩnh vực đầu tư, trong đó chú trọng ngành đồ uống, đa

dạng nguồn nguyên liệu đầu vào trong sản xuất mía đường để gia tăng quy mô sản xuất, nâng thời gian khai thác thiết bị dây chuyền tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

- Thị trường và tiêu thụ tiếp tục chịu tác động của cạnh tranh, cung cầu và xu hướng tiêu dùng. Việc nâng cao sản lượng tiêu thụ, phát triển hệ thống phân phối, mở rộng thị trường bán lẻ, thúc đẩy xuất khẩu và đa dạng hóa khách hàng là yêu cầu quan trọng nhằm tăng tính chủ động về đầu ra, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện dòng tiền.

- Đối với hoạt động đầu tư, quản lý tài sản và đất đai, một số dự án còn chịu ảnh hưởng bởi yêu cầu hoàn thiện thủ tục pháp lý, quy hoạch và các quy định liên quan. Công ty tiếp tục rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chủ động phân kỳ đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng khai thác và hiệu quả kinh tế. Thực tiễn triển khai các dự án cũng đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng thẩm định và quản trị đầu tư, chú trọng hơn đến tổng mức đầu tư, phương án khai thác, khả năng tiêu thụ, dòng tiền và các rủi ro pháp lý, thị trường; đồng thời tăng cường quản trị sau đầu tư nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2026

Trong giai đoạn 5 năm nhiệm kỳ 2021-2026 dưới định hướng dẫn dắt của HĐQT về chiến lược phát triển, đầu tư chiều sâu, tập trung vào ngành cốt lõi, đổi mới mạnh mẽ công tác tương mại, xuất nhập khẩu, công tác thị trường gắn với định vị thương hiệu là trung tâm để thúc đẩy các hoạt động của tập đoàn, đã ghi nhận sự tăng trưởng về quy mô hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt bậc so với giai đoạn 2016-2021:

1- Quy mô doanh thu giai đoạn 2021-2026 tăng 24% so với giai đoạn 2016-2021.

2- Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2026 tăng 93% so với giai đoạn 2016-2021.

3- Đầu tư mạnh mẽ, triển khai đưa vào vận hành ngành hàng mới:

- Vận hành 02 dự án lớn thuộc hệ thống hoạt động của Nhà máy Lavina Food, gắn với dây chuyền cô đặc dịch chiết xuất từ mía.

- Hoàn thành đưa vào vận hành Nhà máy chế biến lúa gạo thuộc Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng bình quân 30.000 tấn/năm.

- Đầu tư và vận hành khai thác hệ thống chế luyện đường aff 500TN gắn với đầu tư kho chứa 16.000 tấn, dây chuyền chế biến nguyên liệu thô phục vụ luyện đường và vận hành nhà máy điện sinh khối, dây chuyền sản xuất đường Mix xuất khẩu, nâng cấp dây chuyền đường phèn, hệ thống kho chứa 20.000 tấn…

- Đầu tư mới dây chuyền sản xuất nước giải khát đóng Lon, chai pet; Đầu tư cải tạo nâng cấp, sửa chữa thiết bị dây chuyền NM2; Hoàn thành đầu tư dự án nâng cấp NM gạch tuynel công suất 50 triệu viên/năm.

- Chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp theo cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và trí tuệ nhân tạo: Áp dụng hệ thống quản trị ERP, triển khai Oracle Netsuite Cloud tích hợp với phân hệ nguyên liệu, sản xuất, quản lý kho, tài chính…Áp dụng hệ thống phần mềm GIS trong số hóa quản lý vùng nguyên liệu, Số hóa nghiệp vụ quy trình trên hệ thống phần mềm quản trị điều hành…

- Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh, đánh dấu bước chuyển mình ra thị trường toàn cầu rộng lớn với kim ngạch XNK trên 50 triệu USD, phát triển hệ thống bán lẻ, xây dựng chuỗi Keyshop, Lasucoshop phát triển rộng khắp.

- Tiên phong hợp tác với đối tác Nhật Bản Idemitsu và Sagri triển khai dự án giảm phát thải khí nhà kính tại vùng nguyên liệu mía Lam Sơn. Mục tiêu hướng tới triển khai toàn vùng, trở thành mô hình mẫu về nông nghiệp phát thải thấp tại Việt Nam, thúc đẩy tăng trưởng xanh, mang lại lợi ích cho nông dân tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon, gắn với giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

III- MỤC TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2026-2027 VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2031.

1. Mục tiêu, kế hoạch SXKD niên độ 2026-2027.

Trên cơ sở đánh giá tình hình nguyên liệu, diễn biến thị trường, năng lực sản xuất và các nguồn lực hiện có, năm 2026-2027 Công ty xác định mục tiêu trọng tâm là ổn định hoạt động, duy trì tăng trưởng và nâng cao hiệu quả, tập trung gia tăng quy mô vùng nguyên liệu và sản xuất, chế biến mía đường; tối ưu chi phí, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh tiêu thụ, chủ động dòng tiền, duy trì hiệu quả lợi nhuận và tạo nền tảng cho tăng trưởng các năm tiếp theo.

Ban Điều hành tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp về nguyên liệu, sản xuất – chế biến, thị trường – tiêu thụ, quản trị chi phí và điều hành, gắn mục tiêu tăng trưởng với hiệu quả sử dụng nguồn lực, kiểm soát rủi ro và bảo toàn, phát triển vốn của Công ty.

Trên cơ sở đó, Ban điều hành trình và được HĐQT phê duyệt thông qua nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch cho niên độ 2026-2027 như sau:

- Doanh thu bán hàng: 2.655 tỷ đồng, bằng 114,5% cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 110 tỷ đồng, bằng 162% cùng kỳ.

- Cổ tức: dự kiến 8%

2- Các giải pháp chính yếu cần tập trung.

2.1- Về công tác quản lý- điều hành:

Trên cơ sở kế hoạch niên độ 2026-2027 được HĐQT phê duyệt, Ban Điều hành rà soát, giao khoán lại các chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị, gắn mục tiêu, nhiệm vụ với tiền lương, thu nhập và kết quả thực hiện. Đưa hệ thống quản trị quy trình gắn với nhân sự, tiền lương vào vận hành, nâng cao hiệu quả giao việc, theo dõi tiến độ và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Công ty và từng đơn vị.

Tiếp tục duy trì kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm trong thực thi công việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ, quy chế, nội quy của Công ty; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý. Tăng cường kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, đặc biệt đối với các lĩnh vực pháp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và các rủi ro trong sản xuất, kho bãi, bán hàng, thị trường và hoạt động quản lý.

Đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình, trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản trị của Công ty và Công ty con.

Xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của từng cấp quản lý; tăng tính chủ động trong điều hành, đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu. Qua đó, xây dựng cơ chế điều hành rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, nâng cao tính chủ động, kỷ luật và hiệu quả quản trị toàn Công ty.

2.2- Về công tác tổ chức sản xuất mía đường.

(1)- Hoạch định nguồn nguyên liệu phải giữ ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía, đảm bảo sản lượng, chất lượng mía theo mục tiêu và cam kết, đáp ứng yêu cầu sản xuất và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị mía đường.

Cải tiến phương án điều hành **thu hoạch, vận chuyển mía** trên nền tảng hệ thống GIS, bám sát tình hình thực tế tại vùng nguyên liệu, đảm bảo cân đối, nhịp nhàng giữa tiến độ thu hoạch, vận chuyển và năng lực tiếp nhận của Nhà máy. Hoàn thiện hệ thống giám sát hành trình, nâng cao khả năng kiểm soát từ ruộng đến Nhà máy; tăng cường sự tham gia của chủ hợp đồng trong xác nhận vị trí, diện tích, sản lượng và kế hoạch thu hoạch, vận chuyển, qua đó nâng cao tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý nguyên liệu.

Đối với vụ mía 2027-2028, triển khai kế hoạch mở rộng, khôi phục và phát triển vùng nguyên liệu tại các khu vực trọng điểm có điều kiện và tiềm năng phát triển cây mía; phấn đấu mở rộng thêm 7% diện tích, ưu tiên các vùng có năng suất, chất lượng và hiệu quả canh tác tốt, tạo nền tảng ổn định nguồn nguyên liệu lâu dài cho Nhà máy.

Đồng thời, chủ động phát triển nguồn giống mía vụ Hè Thu, cân đối cơ cấu giống phù hợp với từng vùng sinh thái và điều kiện canh tác; từng bước nâng tỷ lệ diện tích mía chín sớm, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vụ, nâng cao chất lượng mía và hiệu quả sản xuất.

(2) Củng cố nền tảng sản xuất ổn định, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Công ty

- Ổn định và nâng cao năng lực sản xuất chế biến ở công suất cao 7000TMN: Rà soát, đánh giá toàn diện các vấn đề phát sinh trong sản xuất; tập trung cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thiết bị trọng yếu, hoàn thành công tác chuẩn bị trước vụ ép, đảm bảo dây chuyền sẵn sàng vận hành trước tháng 11/2026. Tổ chức sản xuất theo hướng cân đối giữa công suất, năng suất và khả năng cung ứng nguyên liệu, hướng đến chiều sâu là hiệu suất thu hồi, giảm tổn thất trong các công đoạn, tiết kiệm năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm đường. Tăng cường kiểm soát các chỉ tiêu trọng yếu trong quá trình sản xuất, kịp thời nhận diện và xử lý các điểm gây tổn thất, từng bước nâng cao tính ổn định và hiệu quả của dây chuyền.

- Đối với Nhà máy đường Phèn, duy trì sản xuất theo mục tiêu, phấn đấu sản lượng tăng 28% so với cùng kỳ; chủ động cân đối nguyên liệu, năng lực thiết bị và nhu cầu thị trường để lựa chọn thời điểm phù hợp phát triển, sản xuất các dòng sản phẩm mới, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Đồng thời, tập trung nâng cao năng suất lao động và tối ưu chi phí sản xuất thông qua hợp lý hóa quy trình, tinh gọn các công đoạn, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất,

vận chuyển nội bộ và sắp xếp kho bãi; từng bước giảm lao động thủ công, nâng cao năng suất, an toàn và hiệu quả vận hành.

2.3. Công tác tiêu thụ, thị trường, thương mại xuất nhập khẩu và xây dựng thương hiệu

Năm 2026-2027, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ, nâng cao hiệu quả thương mại và phát triển thương hiệu; gắn tiêu thụ với tổ chức sản xuất, chủ động thị trường đầu ra và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm:

Đối với ngành đường, chủ động theo dõi cung – cầu, giá cả và chính sách thương mại; tận dụng cơ hội từ việc tăng cường kiểm soát đường nhập lậu, gian lận thương mại và yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ để mở rộng tiêu thụ sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng ổn định. Phát triển hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ Lasuco Shop mở rộng khách hàng, gia tăng độ phủ sản phẩm; phấn đấu sản lượng tiêu thụ tăng 150%, trong đó đường túi bán lẻ tăng 200% so với thực hiện năm 2025-2026.

Đối với thương mại xuất nhập khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng và đối tác trong và ngoài nước; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và từng bước mở rộng quy mô xuất khẩu, gắn phát triển thị trường với gia tăng quy mô sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lực sản xuất.

Đối với sản phẩm sữa và nước giải khát Lavina, tiếp tục đổi mới Marketing, truyền thông và phát triển thương hiệu; tập trung vào sản phẩm có tiềm năng, nâng cao nhận diện và mở rộng kênh phân phối. Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu nước giải khát đóng lon, mở rộng thị trường đầu ra và duy trì hiệu quả ngành hàng.

Đồng thời, tăng cường quản trị hình ảnh, nhận diện thương hiệu Lasuco và các thương hiệu sản phẩm; gắn marketing với chất lượng, nguồn gốc, tiêu chuẩn sản xuất và giá trị khác biệt, hướng tới phát triển thị trường, thương hiệu và tăng trưởng doanh thu bền vững.

2.4. Tập trung thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, đầu tư có trọng tâm, trên cơ sở các hạng mục hiện có, kiểm soát chặt chẽ chi phí và từng bước đưa Dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam vào khai thác hiệu quả: hoàn thiện cơ sở pháp lý và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phù hợp với hiện trạng; cơ bản hoàn thành các hạng mục đầu tư chính của giai đoạn I tại khu đồi Sinh thái và khu Hố dăm; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kết nối hai khu vực; từng bước đưa các khu vực đủ điều kiện vào khai thác, sử dụng, qua đó tạo nền tảng để tiếp tục nghiên cứu và triển khai các giai đoạn đầu tư tiếp theo theo hướng hiệu quả, tiết kiệm, đồng bộ.

3. Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2031 đề nghị HĐQT xem xét:

- Một là, củng cố vững chắc ngành mía đường là ngành kinh doanh cốt lõi, nền tảng tăng trưởng và nguồn lực cốt lõi của LASUCO; chủ động nguồn nguyên liệu, nâng cao năng suất, chất lượng và công suất sử dụng thiết bị, kiểm soát giá thành, tối ưu tồn kho và vốn lưu động, từng bước nâng cao hiệu quả và sức chống chịu trước biến động của thị trường.

- Hai là, nâng cao hiệu quả các ngành hàng đã đầu tư, tập trung củng cố, tái

cơ cấu và phát triển các lĩnh vực như lúa gạo, công nghệ cao, đồ uống, nước giải khát và các ngành hàng phù hợp; khai thác hiệu quả tài sản, năng lực sản xuất và thị trường hiện có, từng bước nâng cao đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền của Công ty..

- Ba là, nghiên cứu và lựa chọn cơ hội phát triển cây trồng, sản phẩm mới gắn với lợi thế về điều kiện tự nhiên, quỹ đất, khả năng tổ chức vùng nguyên liệu và năng lực chế biến của LASUCO; ưu tiên nghiên cứu khả thi chuỗi giá trị dứa, gấc và các cây trồng có lợi thế khác, tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu có tiềm năng thị trường trong nước và xuất khẩu. Đối với các dự án có triển vọng, từng bước hoàn thiện mô hình vùng nguyên liệu – chế biến – bảo quản – logistics – thị trường, lựa chọn đối tác và công nghệ phù hợp; Mục tiêu doanh thu 900-1.050 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận đạt 10%, chỉ quyết định đầu tư khi có đầy đủ cơ sở về thị trường đầu ra, hiệu quả kinh tế, khả năng kiểm soát nguyên liệu, công nghệ, pháp lý và hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Bốn là, phát triển năng lượng xanh, sinh khối và nhiên liệu sinh học trên nền tảng ngành mía đường, khai thác hiệu quả phụ phẩm và nguồn sinh khối. Đề xuất nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị, lò hơi phát triển năng lượng tái tạo, nâng năng lực phát điện; Nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy cồn sinh học cơ sở cân đối nguồn nguyên liệu, công nghệ, nhu cầu thị trường và hiệu quả kinh tế.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành đánh giá kết quả của niên độ 2025-2026, cũng như hoạt động giai đoạn 2021-2026; Mục tiêu niên độ 2026-2027, các giải pháp và đề xuất một số định hướng phát triển mới cho giai đoạn 2026-2031. Kính trình Đại hội.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN ---------- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---------- *Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026–2027)

Kính thưa: Quý Cổ đông, đại diện cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/10/2025; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2025-2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động niên độ 2025–2026 và định hướng hoạt động niên độ 2026–2027, các trọng tâm phát triển trong giai đoạn tới như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2025–2026

Niên độ 2025–2026 tiếp tục là một năm có nhiều biến động đối với ngành mía đường và hoạt động sản xuất kinh doanh của LASUCO. Giá đường trong nước và thế giới giảm mạnh, cạnh tranh gia tăng, chi phí đầu vào và chi phí tài chính ở mức cao; thời tiết bất thường, bão lũ và ngập úng ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng mía cũng như thu hoạch và vận chuyển nguyên liệu. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến doanh thu, biên lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định LASUCO không chỉ duy trì sản lượng mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng tăng trưởng: chủ động nguồn nguyên liệu; nâng hiệu quả sản xuất của nhà máy; chuyển dịch từ bán sản phẩm sang phát triển thị trường, thương hiệu và sản phẩm có giá trị gia tăng; kiểm soát tồn kho, dòng tiền và vốn đầu tư; đồng thời từng bước hình thành nền tảng quản trị số và phát triển xanh, tuần hoàn. Đây là những tiền đề cần thiết để LASUCO sử dụng hiệu quả tài sản và vốn mang lại giá trị gia tăng cho Công ty và cổ đông.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo nghị quyết ĐHĐCĐ giao

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện	TH so kế hoạch	
					Giá trị	% KH
1	Doanh thu	Tr.đồng	3.031.000	2.319.816	(711.184)	76,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	135.000	67.883	(67.117ơ)	50,3
3	Cổ tức	%	10	5		

Tổng tài sản – nguồn vốn tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.247 tỷ đồng. Doanh thu thuần đạt 2.319 tỷ đồng, bằng 76,5% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 67,88 tỷ đồng, bằng 50,3% kế hoạch. Kết quả chưa đạt mục tiêu ĐHĐCĐ giao, đòi hỏi Công ty phải chuyển mạnh trọng tâm quản trị sang hiệu quả, biên lợi nhuận, vòng quay vốn và dòng tiền.

2. Hoạt động của HĐQT

Niên độ 2025-2026, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ. Các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị doanh nghiệp; Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị một cách tuân thủ, phù hợp và hiệu quả trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức quản lý. Từng thành viên Hội Đồng Quản Trị đã thực thi nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền một cách trung thực, cẩn trọng, chủ động, trách nhiệm cao vì lợi ích của Công ty và cổ đông, tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn, đóng góp vào hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT duy trì hoạt động định kỳ, chuyên đề và giao ban, kịp thời xem xét chỉ đạo và cùng Ban điều hành xử lý các vấn đề cần thiết đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định, tăng trưởng, hiệu quả: Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD; Chuẩn bị và tổ chức sản xuất vụ ép 2025-2026; Tập trung quản lý, phát triển vùng nguyên liệu; Triển khai công tác thương mại, bán hàng, xuất nhập khẩu; đầu tư, tài chính, nhân sự và công ty con. Củng cố, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; Ổn định tài chính, nguồn vốn, dòng tiền, giảm dư nợ; Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư; Quản trị các công ty con một cách chặt chẽ và hiệu quả.

Hội đồng quản trị thực hiện quản lý và vận hành Công ty theo những thông lệ tốt nhất nhằm đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

Hoàn thành phương án trả cổ tức năm 2024–2025 theo nghị quyết số 299 NQ/2025/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2025 với tỷ lệ 10%, gồm 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu; vốn điều lệ sau phát hành tăng từ 857,41 tỷ đồng lên 900,265 tỷ đồng.

Đưa Nhà máy gạch Lam Sơn – Bá Thước vào vận hành;

Tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục pháp lý cho Dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam. Đến nay dự án đã được Chủ Tịch UBND Tỉnh ban hành quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 04/09/2026 về việc cho phép tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án. Đây là một thành công lớn khi dự án đã vướng thủ tục pháp lý hơn 10 năm nay.

Tiếp tục tháo gỡ thủ tục pháp lý dự án Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời rà soát danh mục tài sản, đất đai và các khoản đầu tư chưa hiệu quả.

Rà soát danh mục đầu tư, đánh giá hiệu quả từng khoản đầu tư, cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý tại công ty con; Rà soát, sửa đổi, cập nhật Điều lệ, Quy chế hoạt động, Quy chế quản lý tài chính và Quy chế phân cấp, phân quyền cho Chủ tịch/giám

đốc công ty con, mục tiêu là tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu; đồng thời tăng cường kiểm soát Công ty mẹ đối với vốn, tài sản và rủi ro. Kiện toàn người đại diện phần vốn, nhân sự quản lý tại công ty con; xây dựng phương án tái cấu trúc đối với tài sản, công ty con và công ty liên kết hoạt động chưa hiệu quả.

Xây dựng và triển khai kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư 2026-2027; rà soát, kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, phân định rõ trách nhiệm, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc; Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế cận cho các vị trí quản lý, chuyên môn trọng yếu,

Tập trung hướng đi tăng tỷ trọng và thị phần bán lẻ: Sản lượng và doanh thu đường bán lẻ: Đường túi tăng 40,5% so với cùng kỳ; đường phèn tăng 20%. Đây là tín hiệu tích cực thị phần bán lẻ có sự gia tăng.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, tăng năng suất lao động, chuẩn hoá dữ liệu và đảm bảo tính tuân thủ trong việc thực hiện các quy trình. Triển khai quản trị số thông qua Base, GIS, Netsuit; chuẩn hóa quy trình, dữ liệu, phân quyền và hồ sơ điện tử, hướng tới không gian quản trị – vận hành số thống nhất.

3. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia giám sát, phản biện các vấn đề chiến lược, tài chính, đầu tư, nhân sự và quản trị rủi ro; đặc biệt tập trung vào vùng nguyên liệu, định hướng tăng bán lẻ đường túi, đường phèn, sản phẩm giá trị gia tăng, hiệu quả dự án và công ty con.

HĐQT đánh giá vai trò phản biện độc lập là cần thiết để nâng cao chất lượng quyết định, nhất là đối với các quyết định đầu tư có giá trị lớn, các dự án còn rủi ro pháp lý, các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả và các vấn đề có ảnh hưởng dài hạn đến vốn, tài sản và lợi ích cổ đông.

4. Đánh giá thẳng thắn những tồn tại và nguyên nhân

HĐQT ghi nhận nỗ lực của toàn thể CBCNV từ HĐQT, Ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định, quy chế của Công ty, nỗ lực tổ chức thực hiện kế hoạch trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn; Duy trì và ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động; cải thiện dòng tiền và giảm dư nợ vay trong bối cảnh lãi suất ngân hàng tăng cao. Tuy nhiên kết quả đạt được vẫn chưa đạt so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Nguyên nhân được đánh giá đến từ khách quan những ảnh hưởng của thị trường và những nguyên nhân chủ quan nội tại từ dự báo vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất. Các vấn đề cần được nhìn nhận như những điểm nghẽn cần được tập trung giải quyết:

- Vùng nguyên liệu: diện tích và chất lượng mía suy giảm; dự báo sản lượng, dữ liệu GIS và tổ chức thu hoạch – vận chuyển chưa đủ chính xác, đồng bộ.

- Sản xuất: hiệu quả vụ ép chưa đạt yêu cầu; cần nâng năng suất, hiệu suất thu hồi và kiểm soát chi phí trên từng công đoạn.

- Một số tài sản và công ty con hoạt động chưa đạt hiệu quả, một số dự án còn chậm về pháp lý hoặc khai thác chưa tương xứng với nguồn lực đã đầu tư.

- Tài chính: chi phí tài chính còn cao, yêu cầu kiểm soát nợ vay, vốn lưu động, hàng tồn kho và dòng tiền.

HĐQT cho rằng giai đoạn tới cần thay đổi: mỗi ngành, mỗi dự án, mỗi công ty con và mỗi khoản đầu tư phải rõ được giá trị tạo ra; dòng tiền và tỷ suất sinh lời có tương xứng với vốn, tài sản và rủi ro hay không.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT thực hiện chức năng quản trị, định hướng và giám sát trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời tăng cường vai trò hoạch định chiến lược, kiểm soát rủi ro và giám sát hiệu quả sử dụng vốn. Trong niên độ, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ, chuyên đề và giao ban để đánh giá thực hiện Nghị quyết, cập nhật tình hình SXKD và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trọng tâm giám sát đối với Ban Điều hành:

HĐQT ghi nhận Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các chính sách, quy định và quy chế của Công ty; có nhiều cố gắng trong điều hành hoạt động SXKD, Tổ chức thu hoạch vận chuyển và tổ chức sản xuất vụ ép; tập trung công tác phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, thương mại và triển khai các dự án; thanh toán kịp thời tiền mía và các nghĩa vụ đến hạn; triển khai bán hàng; dự án cân đối dòng tiền; từng bước giảm dư nợ vay và cải thiện dòng tiền.

Tuy nhiên, HĐQT đánh giá vẫn còn một số hạn chế tồn tại đó là: công tác dự báo và quản lý vùng nguyên liệu chưa sát; Công tác điều hành thu hoạch, vận chuyển còn bất cập; hiệu quả sản xuất vụ ép 2025-2026 chưa đạt yêu cầu; Công tác thương mại, thị trường và tiêu thụ một số sản phẩm chưa đạt kế hoạch; Chi phí tài chính còn cao. Một số công ty con hoạt động chưa hiệu quả; mô hình quản trị phân cấp, phân quyền và cơ chế giám sát đã được ban hành cần tiếp tục theo dõi đánh giá.

HĐQT yêu cầu Ban Điều hành tăng cường kỷ luật điều hành, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất; Đẩy mạnh tiêu thụ; Giảm dư nợ, giảm chi phí tài chính; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và các khoản đầu tư; Tăng cường hoạt động điều hành theo dữ liệu và mục tiêu. Mọi kế hoạch phải được lượng hóa bằng KPI, ngân sách, dòng tiền, người chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành; các chỉ tiêu sản lượng phải gắn với chất lượng, giá bán, biên lợi nhuận và vòng quay vốn.

III. ESG, KINH TẾ XANH – TUẦN HOÀN

HĐQT xác định phát triển bền vững không phải là một chương trình riêng biệt mà phải trở thành một phương thức quản trị và tạo giá trị của LASUCO. Nền tảng của hướng đi này là vùng nguyên liệu bền vững, sử dụng hiệu quả phụ phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, an toàn sản xuất và trách nhiệm với người trồng mía, người lao động, khách hàng và cộng đồng.

- Tiếp tục nâng năng suất, chất lượng và hiệu quả vùng mía; chuẩn hóa dữ liệu GIS, giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nước, phân bón..

- Phát huy lợi thế kinh tế tuần hoàn của ngành mía đường: bã mía cho phát điện và sinh khối; từng bước gia tăng giá trị phụ phẩm và giảm phát thải.

- Tiếp tục chương trình giảm phát thải carbon vùng nguyên liệu mía Lam Sơn hợp tác với các đối tác Nhật Bản được triển khai theo định hướng canh tác thân thiện với môi trường, không đốt lá mía, tăng sử dụng phân hữu cơ, cải thiện sức khỏe đất và hướng tới thị trường carbon tự nguyện. HĐQT đồng thời yêu cầu các nhà máy sản xuất tuân thủ quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm; Rà soát điều kiện an toàn tại các nhà máy, dự án và khu vực sản xuất. Sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo đảm môi trường và an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Công ty quan tâm duy trì việc làm, thu nhập, đào tạo và phúc lợi cho người lao động; thực hiện trách nhiệm với người trồng mía, khách hàng, đối tác, cộng đồng địa phương và ngân sách Nhà nước. Các hoạt động xã hội được triển khai phù hợp khả năng tài chính và định hướng phát triển bền vững.

- Đưa các tiêu chí môi trường – xã hội – quản trị vào đánh giá dự án, đầu tư, nhà cung cấp, công ty con và hiệu quả vận hành; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu ESG có thể đo lường và kiểm chứng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN LASUCO NIÊN ĐỘ 2026–2027 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026–2031

HĐQT xác định giai đoạn 2026–2031 là giai đoạn chuyển đổi quan trọng của LASUCO: từ mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào sản lượng sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, giá trị gia tăng, thị trường, dữ liệu và hiệu quả sử dụng vốn. Cùng với việc nghiên cứu cơ hội phát triển các cây trồng mới, sản phẩm mới trên cơ sở khai thác lợi thế, khả năng phát triển thị trường và phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh, bền vững.

Mục tiêu xuyên suốt là xây dựng LASUCO theo hướng "nông nghiệp – công nghiệp chế biến – thương mại – xanh và số", trong đó lợi thế vùng nguyên liệu, năng lực chế biến, thương hiệu và thị trường được kết nối thành chuỗi giá trị có khả năng tạo dòng tiền bền vững.

1. Mục tiêu SXKD niên độ 2026–2027

- Doanh thu: 2.655 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 110 tỷ đồng.
- Cổ tức: 8%.

HĐQT xây dựng kế hoạch niên độ kính trình đại hội, sau khi đánh giá xu hướng, diễn biến các kịch bản về giá đường, chất lượng và sản lượng mía, tiêu thụ tồn kho, chi phí tài chính và hiệu quả của từng công ty con và thực tế nội tại.

2. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 2026-2027

2.1. Đối với nguyên liệu mía và sản xuất chế biến đường

- Ổn định và từng bước mở rộng vùng nguyên liệu; mục tiêu đáp ứng yêu cầu công suất nhà máy.

- Chuyển quản trị vùng nguyên liệu từ quản lý diện tích sang quản lý năng suất, Pol, chi phí/ha, sản lượng thực thu và hiệu quả cho người trồng mía.

- Hoàn thiện dữ liệu GIS theo từng vùng/thửa; tăng tính chính xác của dự báo sản lượng để chủ động kế hoạch ép, thu hoạch, vận chuyển và dòng tiền.

- Nâng hiệu suất nhà máy, giảm sự cố, tối ưu tiêu hao năng lượng và chi phí; khai thác tốt hơn giá trị từ bã mía và các phụ phẩm. Giá thành sản phẩm cạnh tranh.

2.2. Tăng thị phần, nhất là thị phần thị trường bán lẻ

- Tiếp tục tăng tỷ trọng bán lẻ: đường túi, đường phèn và các sản phẩm có giá trị gia tăng; phát triển thương hiệu, bao bì, quy cách và kênh bán phù hợp từng phân khúc.

- Quản trị bán hàng theo từng kênh, từng nhóm khách hàng và từng sản phẩm; đánh giá bằng doanh thu, biên lợi nhuận, vòng quay vốn và công nợ thay vì chỉ sản lượng.

- Từng bước mở rộng xuất khẩu trên nguyên tắc có đơn hàng/hợp đồng, kiểm soát rủi ro giá, tỷ giá, logistics và công nợ.

- Xây dựng năng lực marketing và dữ liệu thị trường để LASUCO chủ động hơn trong quyết định giá, sản lượng và cơ cấu sản phẩm.

2.3. Tái cấu trúc danh mục đầu tư và công ty con theo nguyên tắc hiệu quả

- Phân loại các dự án, tài sản và công ty con theo ba nhóm: (1) Tạo giá trị cần mở rộng đầu tư; (2) Ổn định sản xuất thu hồi vốn; (3) Cần tái cấu trúc thoái/thu hồi vốn theo quy định.

- Đối với công ty con hoạt động chưa hiệu quả, giao KPI, thời hạn khắc phục và trách nhiệm người đại diện vốn; kiên quyết xử lý tình trạng kéo dài không tạo giá trị.

- Ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, khả năng tạo dòng tiền và có sự cộng hưởng với chuỗi giá trị cốt lõi của LASUCO.

- Đối với dự án mới, bắt buộc đánh giá đồng thời pháp lý, thị trường, tổng mức đầu tư, dòng tiền, thời gian hoàn vốn, suất sinh lời và rủi ro đội vốn trước khi quyết định.

2.4. Quản trị vốn, dòng tiền và hiệu quả vốn

- Kiểm soát hàng tồn kho, công nợ, nợ vay và chi phí tài chính; xây dựng dự báo dòng tiền thường xuyên để chủ động nhu cầu vốn.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản theo từng ngành, từng đơn vị và từng dự án; hạn chế đầu tư dàn trải.

- Gắn mọi quyết định tăng trưởng với khả năng tạo dòng tiền và mức sinh lời trên vốn; bảo đảm cân bằng giữa tăng trưởng, an toàn tài chính và lợi ích cổ đông.

2.5. Chuyển đổi số và nâng cấp mô hình quản trị

- Hoàn thiện ứng dụng phần mềm Base và các hệ thống dữ liệu. Xây dựng bảng dữ liệu quản trị cho các chỉ tiêu trọng yếu: vùng nguyên liệu, sản xuất, bán hàng, tồn kho, công nợ, dòng tiền, nợ vay, đầu tư và hiệu quả công ty con.

- Điều lệ, quy chế, phân cấp – phân quyền đã được ban hành nhằm tăng tính chủ động của người đứng đầu, cần đi đôi với cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình.

- Phát triển nguồn nhân lực quản trị, kỹ thuật, thương mại và dữ liệu; chuẩn bị đội ngũ kế cận cho các vị trí trọng yếu.

2.6. ESG – kinh tế xanh, tuần hoàn và carbon

- Tích hợp ESG vào chiến lược và kế hoạch SXKD lượng hóa các mục tiêu môi trường, xã hội và quản trị theo từng năm.

- Mở rộng sử dụng phụ phẩm, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong toàn chuỗi giá trị mía đường.

- Tiếp tục chương trình carbon vùng nguyên liệu và nghiên cứu khả năng hình thành nguồn thu mới từ tín chỉ carbon khi đủ điều kiện pháp lý, dữ liệu và thị trường.

- Gắn phát triển bền vững với lợi ích thực chất: nâng hiệu quả người trồng mía, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, giảm rủi ro và nâng giá trị thương hiệu.

3. Định hướng năm 2026-2031

3.1 Củng cố ngành mía đường, nâng giá trị trên nền tảng vùng nguyên liệu

3.2 Tăng cường hoạt động thương mại XNK

3.3 Tiếp tục triển khai dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam

Dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam được ĐHĐCĐ thông qua chủ trương, định hướng từ năm 2015, sau hơn 10 năm vướng các thủ tục pháp lý về đất đai, đến nay ngày 04/09/2026 Chủ Tịch UBND Tỉnh Thanh hoá đã ban hành quyết định số 2857/QĐ-UBND về việc cho phép tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án. Thực hiện quyết định Công ty sẽ phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo liên quan đến dự án theo quy định để tiếp tục thi công và hoàn thành toàn bộ dự án đưa vào hoạt động theo cam kết; thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với dự án theo quy định.

3.4 Cây trồng mới, sản phẩm mới

HĐQT trình ĐHĐCĐ về định hướng nghiên cứu có chọn lọc các cơ hội phát triển cây trồng mới và sản phẩm mới phù hợp, trên cơ sở điều kiện tự nhiên, khí hậu, quỹ đất, năng lực tổ chức sản xuất, khả năng chế biến và đặc biệt là tiềm năng thị trường. Việc nghiên cứu phải gắn với mô hình chuỗi giá trị, xác định rõ sản phẩm đầu ra, đối tác tiêu thụ, hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng. HĐQT trình ĐHĐCĐ dự án nghiên cứu và triển khai phát triển vùng nguyên liệu dứa gắn với chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

3.5 Nghiên cứu cơ hội tham gia chuỗi nhiên liệu sinh học

HĐQT trình Đại hội định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển lĩnh vực nhiên liệu sinh học trên cơ sở khai thác lợi thế của LASUCO trong ngành mía đường, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và hệ thống phụ phẩm, đồng thời bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và nhu cầu thị trường. Trọng tâm là đánh giá khả năng tham gia chuỗi giá trị nhiên liệu sinh học, các sản phẩm và nguyên liệu phù hợp, mô hình hợp tác hoặc đầu tư, nhu cầu vốn, công nghệ, thị trường đầu ra và hiệu quả dự kiến.

Việc nghiên cứu nhiên liệu sinh học sẽ được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng, ưu tiên mô hình hợp tác và tận dụng năng lực, tài sản hiện có; chỉ xem xét đầu tư khi có cơ sở rõ ràng về thị trường, công nghệ, pháp lý, hiệu quả tài chính và khả năng tạo dòng tiền, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với chiến lược phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn và ngành mía đường cốt lõi của LASUCO.

Như vậy, trong giai đoạn 2026–2031, LASUCO vừa củng cố ngành mía đường là nền tảng, vừa chủ động tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới từ hệ sinh thái tre luồng, cây trồng mới – sản phẩm mới và nhiên liệu sinh học. Mọi hướng phát triển mới sẽ được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh, khả năng làm chủ chuỗi giá trị, thị trường đầu ra và hiệu quả sử dụng vốn.

V. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HĐQT TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

HĐQT sẽ tiếp tục đổi mới phương thức quản trị theo hướng tập trung vào chiến lược, kết quả và kiểm soát rủi ro; Các quyết định quan trọng sẽ dựa trên dữ liệu, kịch bản và phân tích hiệu quả; việc thực hiện Nghị quyết phải được theo dõi bằng chỉ tiêu, người chịu trách nhiệm và thời hạn cụ thể.

HĐQT định kỳ đánh giá từng ngành, từng dự án và từng công ty con.

Tăng cường giám sát các chỉ tiêu cảnh báo sớm về tồn kho, công nợ, dòng tiền, nợ vay, chi phí tài chính và rủi ro đầu tư.

Tăng chất lượng phản biện của Thành viên HĐQT độc lập và các cơ chế kiểm soát nội bộ.

Nâng cao chất lượng công bố thông tin, bảo đảm minh bạch, kịp thời và nhất quán với lợi ích dài hạn của cổ đông.

Kính thưa quý cổ đông

Công ty có nền tảng quan trọng về vùng nguyên liệu, nhà máy, thương hiệu, thị trường và các tài sản/dự án; đồng thời cũng bộc lộ rõ những điểm nghẽn về chất lượng vùng mía, hiệu quả sản xuất, thị trường, tồn kho, dòng tiền và hiệu quả một số khoản đầu tư. HĐQT đánh giá đây không chỉ là những khó khăn của niên độ 2025–2026 vừa qua mà là những vấn đề cần được giải quyết trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Công ty.

Trong giai đoạn 2026–2031, HĐQT định hướng LASUCO kiên định với ngành mía đường là nền tảng, nhưng không dừng ở sản xuất đường. Giá trị tương lai phải được tạo ra từ toàn bộ chuỗi: vùng nguyên liệu hiệu quả hơn – chế biến sâu

hơn – sản phẩm và thương hiệu mạnh hơn – thị trường chủ động hơn – tài sản và vốn được sử dụng hiệu quả hơn – dữ liệu và quản trị số tốt hơn – sản xuất xanh và tuần hoàn. Cùng với đó định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển lĩnh vực các cây trồng mới, sản phẩm mới và nhiên liệu sinh học trên cơ sở khai thác lợi thế của LASUCO trong ngành mía đường, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và hệ thống phụ phẩm, đồng thời bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và nhu cầu thị trường. Trọng tâm là đánh giá khả năng tham gia chuỗi giá trị nhiên liệu sinh học, các sản phẩm và nguyên liệu phù hợp, mô hình hợp tác hoặc đầu tư, nhu cầu vốn, công nghệ, thị trường đầu ra và hiệu quả dự kiến.

HĐQT tin tưởng rằng với sự đồng hành của cổ đông, sự quyết liệt của Ban Điều hành và toàn thể người lao động, LASUCO có thể từng bước nâng cao chất lượng tăng trưởng, củng cố năng lực cạnh tranh và tạo ra giá trị bền vững hơn cho cổ đông, người lao động, người trồng mía, khách hàng và cộng đồng.

VI. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS VÀ BĐH NĂM 2025–2026

1. Tổng chi chi hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025-2026 là 5.330.236.463 đồng chiếm 0,23% doanh thu, kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt là 0,4%. Chi tiết như sau:

STT	KHOẢN MỤC	Thành tiền
1	Tiền lương	3.198.852.222
2	Chi phí thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	972.000.000
3	Chi phí vật liệu quản lý	48.850.000
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.122.773
5	Chi phí bằng tiền khác	1.065.411.468

2. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BĐH

Họ tên	Lương		Thù lao		Tổng cộng (triệu đồng)
	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	
Hội đồng quản trị	**2.798,5**	**72,9**	**1.040**	**27,1**	**3.838,5**
Ông: Lê Văn Tân	1.631,9	83,6	320	16,4	1.951,9
Ông: Lê Trung Thành	635,8	72,6	240	27,4	875,8
Bà: Lê Thị Huệ	512,8	76,2	160	23,8	672,8
Ông: Nguyễn Thanh Tân	15	8,6	160	91,4	175
Ông: Phùng Thanh Hải	3	1,8	160	98,2	163

Họ tên	Lương		Thù lao		Tổng cộng (triệu đồng)
	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	
Ban điều hành	**2.607,7**	**100**	**0**	**0**	**2.607,7**
Ông: Lê Văn Phương	986,7	100	**0**	0	986,7
Ông: Lê Bá Chiều	489,4	100	0	0	489,4
Ông: Lê Văn Quang	432,9	100	0	0	432,9
Ông: Nguyễn Duy Thành	548,4	100	0	0	548,4
Ông: Nguyễn Xuân Lam	150,3	100	0	0	150,3
Ban kiểm soát	**665,3**	**72,2**	**256**	**27,8**	**921,3**
Ông: Lê Huy Hùng	285,6	70,4	120	29,6	405,6
Ông: Trịnh Đình Toán	241,1	75,1	80	24,9	321,1
Bà: Nguyễn Thị Hồng An	138,6	71,2	56	28,8	194,6
Tổng cộng	**6.071,5**	**82,4**	**1.296**	**17,6**	**7.367,5**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----o0o----
BAN KIỂM SOÁT	*Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027

Kính gửi: Quý cổ đông, đại diện cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/10/2025, Ban kiểm soát (BKS) báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm tài chính 2025-2026 và phương hướng hoạt động năm 2026-2027 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025-2026

1. Tổ chức, nhân sự và chế độ làm việc

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ trọng tâm	Tình trạng
1	Ông Lê Huy Hùng	Trưởng BKS	Phụ trách chung; giám sát HĐQT/BĐH; thẩm định BCTC; quản trị công ty và công bố thông tin.	Đang thực hiện nhiệm vụ
2	Ông Trịnh Đình Toán	Phó BKS	Giám sát dự án, XDCB, đất đai, tài sản; hỗ trợ kế hoạch kiểm tra, giám sát.	Đang thực hiện nhiệm vụ
3	Bà Nguyễn Thị Hồng An	Thành viên BKS	Tài chính - kế toán, chi phí, công ty con, sản xuất - thương mại; thư ký và tổng hợp báo cáo.	Đang thực hiện nhiệm vụ

BKS duy trì chế độ làm việc theo kế hoạch tháng, quý, năm; trao đổi thường xuyên và tổ chức họp khi có nội dung cần thẩm định, giám sát hoặc xử lý đột xuất. Thành viên BKS được phân công theo lĩnh vực.

2. Các nhiệm vụ đã thực hiện

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, quy chế nội bộ; xem xét nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; tham dự các cuộc họp, theo dõi công bố thông tin và việc thực hiện các nội dung đã được phê duyệt.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất định kỳ; phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tài sản, nguồn vốn, hàng tồn kho, công nợ, dự phòng, dư nợ vay, chi phí lãi vay và dòng tiền; phối hợp, trao đổi với Ban điều hành về các chỉ tiêu cần kiểm soát.

- Theo dõi hoạt động Công ty mẹ, các công ty con và giao dịch nội bộ; giám sát vùng nguyên liệu, GIS, thu mua mía, mua sắm, nhập - xuất - tồn, sản xuất, tiêu thụ, quản lý tài sản và tiến độ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Tổng hợp kiến nghị, yêu cầu đơn vị liên quan cung cấp hồ sơ, giải trình; theo dõi trách nhiệm, thời hạn và kết quả khắc phục, qua đó hỗ trợ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn và sử dụng vốn hiệu quả.

- Thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty: phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ, họp HĐQT; theo dõi công bố thông tin định kỳ/đột xuất, báo cáo quản trị, giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và danh sách người có liên quan.

- Thực hiện chế độ báo cáo của BKS theo Điều lệ, Quy chế hoạt động và các quy định nội bộ của Công ty.

3. Sự phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, kiểm toán độc lập và cổ đông

- BKS được mời tham dự các phiên họp HĐQT có liên quan, tiếp cận nghị quyết, báo cáo quản trị và báo cáo điều hành; phối hợp với các phòng, ban trong việc thu thập số liệu, rà soát tài chính, dự án và công ty con. Các ý kiến của BKS được trao đổi trực tiếp hoặc thể hiện trong báo cáo kiểm tra, giám sát.

- Đối với kiểm toán độc lập, BKS theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị kiểm toán, phạm vi kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất, các vấn đề trọng yếu và kiến nghị tại thư quản lý. Đối với cổ đông, BKS thực hiện tiếp nhận, xem xét ý kiến thuộc chức năng; cần đối chiếu Sổ tiếp nhận kiến nghị của cổ đông, do tại thời điểm lập dự thảo chưa có hồ sơ khiếu nại được cung cấp để tổng hợp.

4. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS

ĐHĐCĐ năm 2025-2026 phê duyệt Tiền lương và thù lao HĐQT, BKS trong phạm vi 0,4% doanh thu; mức thù lao BKS theo chức danh như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	ĐVT	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Lê Huy Hùng	Trưởng ban	Tr.Đồng	285,6	120	405,6
2	Trịnh Đình Toán	Phó ban	Tr.Đồng	241,1	80	321,1
3	Nguyễn Thị Hồng An	Ban viên	Tr.Đồng	138,6	56	194,6
	Tổng cộng		**Tr.Đồng**	**665,3**	**256**	**921,3**

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN BKS

1. Đánh giá chung

Các thành viên BKS chủ động thực hiện nhiệm vụ theo phân công, phối hợp trong công tác thẩm định, kiểm tra và giám sát; tham gia ý kiến với HĐQT/BĐH tại các cuộc họp; giữ nguyên tắc độc lập, trung thực và cẩn trọng trong đánh giá.

Kết quả hoạt động đã chuyển dần từ kiểm tra tuân thủ sang giám sát theo rủi ro, tập trung hơn vào dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, công ty con và dự án. Tuy nhiên, việc lượng hóa số kiến nghị, thời hạn xử lý và tỷ lệ hoàn thành kiến nghị vẫn cần được chuẩn hóa.

2. Đánh giá từng thành viên

a) Ông Lê Huy Hùng - Trưởng BKS

- Tổ chức xây dựng và điều hành kế hoạch công tác; phân công nhiệm vụ; tổng hợp, ký phát hành báo cáo của BKS.

- Giám sát hoạt động HĐQT/BĐH; thẩm định BCTC trước và sau kiểm toán; tham dự các cuộc họp HĐQT và BĐH có liên quan.

- Kiểm soát việc tuân thủ của người đại diện phần vốn tại công ty con; thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty và công bố thông tin theo quy định.

- Kết quả cần tiếp tục nâng cao: xây dựng ma trận rủi ro toàn Tập đoàn, hệ thống theo dõi kiến nghị và cơ chế cảnh báo sớm theo dữ liệu quản trị.

b) Ông Trịnh Đình Toán - Phó BKS

- Tham mưu kế hoạch kiểm tra, hỗ trợ Trưởng BKS điều phối công việc định kỳ và đột xuất.

- Giám sát hạng mục XDCB, dự án; rà soát hồ sơ pháp lý đất đai, tài sản; theo dõi tiến độ và kiến nghị xử lý tồn tại.

- Kết quả cần tiếp tục nâng cao: lượng hóa hiệu quả đầu tư sau hoàn thành, tổng mức đầu tư - tiến độ - nguồn vốn và trách nhiệm xử lý các dự án chậm pháp lý.

c) Bà Nguyễn Thị Hồng An - Thành viên BKS

- Thu thập, tổng hợp số liệu và lập báo cáo; thực hiện nhiệm vụ thư ký của BKS.

- Kiểm soát chính sách tài chính, chứng từ, sổ sách, chi phí; giám sát SXKD tại công ty con và các khâu nguyên liệu, sản xuất, thương mại.

- Kết quả cần tiếp tục nâng cao: giám sát sâu hơn công tác nguyên liệu, sản xuất.

3. Hạn chế chung và nguyên nhân

Một số lĩnh vực chưa được giám sát sâu, liên tục như mô hình tổ chức, lao động - tiền lương, giao khoán, hiệu quả sử dụng tài sản và đánh giá sau đầu tư. Hồ sơ hoạt động của công ty con và dự án chưa được chuẩn hóa đồng đều; dữ liệu phục vụ cảnh báo sớm còn phân tán. BKS đồng thời thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty nên khối lượng công việc lớn, ảnh hưởng đến thời gian dành cho kiểm tra chuyên đề.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Cơ sở thẩm định và ý kiến của BKS

BKS đã rà soát BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2025-2026; đối chiếu với số liệu niên độ trước, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các báo cáo quản trị. Các báo cáo được lập theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và trình bày phạm vi hợp nhất các công ty con của LASUCO.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025-2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH so kế hoạch	
					Giá trị	% KH
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	3.031.000	2.319.816	(711.184)	76,5
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	135.000	67.883	(67.117)	50,3
3	Cổ tức năm 2025-2026	%	10	5	(5)	50,0

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chính do thiếu hụt nguyên liệu, sản lượng mía ép và một số sản phẩm chưa đạt mục tiêu, giá

đường và thị trường tiêu thụ biến động, chi phí lãi vay tăng, hiệu quả một số sản phẩm, công ty con và dự án chưa đáp ứng kỳ vọng.

3. BCTC Công ty mẹ và phạm vi hợp nhất

Công ty mẹ ghi nhận doanh thu thuần 2.189,05 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 57,05 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 48,56 tỷ đồng.

Trên cơ sở số liệu BCTC hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường vượt thẩm quyền.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Việc tổ chức họp, ban hành và thực hiện nghị quyết

Trong niên độ, HĐQT tổ chức 04 phiên họp định kỳ theo các quý tập trung vào kết quả SXKD; vùng nguyên liệu và vụ ép; thương mại, tài chính; dự án, đất đai, tài sản; công ty con; cổ tức và tăng vốn điều lệ; chuẩn bị kế hoạch năm 2026-2027. Trong phạm vi hồ sơ được cung cấp, trình tự ban hành nghị quyết cơ bản phù hợp Điều lệ và quy chế quản trị.

HĐQT và Ban Điều hành đã triển khai phương án cổ tức năm 2024-2025 với tổng tỷ lệ 10% (5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu); vốn điều lệ tăng lên 900.265.920.000 đồng. Công tác tổ chức ĐHĐCĐ, lựa chọn AASC kiểm toán BCTC năm 2025-2026 và công bố thông tin được triển khai theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá trách nhiệm và các vấn đề cần khắc phục

- Nâng chất lượng dự báo vùng nguyên liệu; chuẩn hóa GIS, hợp đồng và sản lượng đến từng thửa; làm rõ trách nhiệm đối với thiếu hụt mía và bất cập thu hoạch - vận chuyển.

- Xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp đối với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chưa đạt, sự cố thiết bị và chênh lệch giá thành sản xuất.

- Lập kế hoạch giảm hàng tồn kho, tăng vòng quay vốn, kiểm soát hạn sử dụng và dự phòng; gắn bán hàng với sản xuất và dòng tiền.

- Đánh giá hiệu quả từng sản phẩm, công ty con, khoản đầu tư và dự án; quy định rõ mốc xử lý, người chịu trách nhiệm và tiêu chí dừng/tiếp tục đầu tư.

- Hoàn thiện phân cấp - phân quyền, quy chế tài chính, cơ chế giám sát và báo cáo tại công ty con; bảo đảm giao dịch nội bộ và giao dịch với bên liên quan đúng thẩm quyền, minh bạch.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tăng cường giám sát, đánh giá lại hiệu quả từng công ty con, người đại diện phần vốn sau khi đã tái cấu trúc lại hoạt động tại các công ty con.

- Kiểm soát pháp lý, tổng mức đầu tư và hiệu quả các dự án.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; thiết lập cơ chế phê duyệt, báo cáo và giám sát giao dịch với bên liên quan.

- Số hóa hoạt động BKS trên Base, theo dõi kiến nghị đến khi đóng; định kỳ báo cáo HĐQT kết quả xử lý và nội dung quá hạn.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BKS NĂM 2026-2027

Ban kiểm soát xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo rủi ro, bám sát **kế hoạch doanh thu 2.655 tỷ đồng**, **lợi nhuận trước thuế 110 tỷ đồng và cổ tức dự kiến 8%**, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

TT	Trọng tâm giám sát	Chỉ tiêu/cảnh báo	Tần suất
1	Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch SXKD	Doanh thu, LNTT, cổ tức, tiến độ nhiệm vụ	Quý/ 06 Tháng
2	Vùng nguyên liệu và GIS	Diện tích, sản lượng, Pol mía	Tuần/ Tháng/ Vụ
3	Sản xuất và chất lượng	Năng suất ép, hệ số ATTB, tỷ lệ Mía/Đường	Ngày/ Tuần/ Tháng/ Vụ
4	Tài chính và dòng tiền	Tồn kho, tuổi nợ, vay, lãi vay, khả năng thanh toán	Tháng/ Quý
5	Công ty con và người đại diện	KPI, vốn, công nợ nội bộ, giao dịch liên quan, hiệu quả	Quý/ 06 Tháng/ Năm
6	Dự án, đất đai và tài sản	Pháp lý, tổng mức, tiến độ, nguồn vốn, hiệu quả	Tháng/ Quý
7	Quản trị, công bố thông tin và Base	Phân cấp, quy chế, hồ sơ điện tử, hạn công bố	Thường xuyên
8	Kiểm toán và kiến nghị	BCTC quý/bán niên/năm; tỷ lệ kiến nghị hoàn thành	Quý/ Năm

Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới tiếp nhận đầy đủ hồ sơ bàn giao, rà soát chương trình công tác trong vòng 30 ngày kể từ khi được bầu; phân công thành viên theo lĩnh vực; duy trì tối thiểu chế độ xem xét theo quý và tổ chức kiểm tra chuyên đề/đột xuất khi có dấu hiệu rủi ro.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Báo cáo của Ban kiểm soát.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Lê Huy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
V/v: Kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Lam Sơn và Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Mía đường Lam Sơn kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét ghi nhận việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của các thành viên HĐQT, BKS và thông qua nội dung số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031. Cụ thể:

I - Ghi nhận việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của thành viên HĐQT, BKS gồm các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Trung Thành - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Bà Lê Thị Huệ - Uỷ viên thường trực HĐQT
4. Ông Phùng Thanh Hải - Uỷ viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Thanh Tân - Uỷ viên HĐQT độc lập
6. Ông Lê Huy Hùng - Trưởng Ban kiểm soát
7. Ông Trịnh Đình Toán - Phó Ban kiểm soát
8. Bà Nguyễn Thị Hồng An - Thành viên Ban kiểm soát

II - Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031:

1. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (Trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập). Cơ cấu HĐQT bảo đảm tối thiểu 1/3 tổng số thành viên là thành viên không

điều hành; với HĐQT 05 thành viên, có ít nhất 02 thành viên không điều hành và ít nhất 01 thành viên độc lập theo quy định áp dụng đối với công ty niêm yết.

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.

2. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

2.1. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định đề cử để bầu vào HĐQT: Ứng cử viên phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.	Ông: Lê Văn Tân	Thành viên HĐQT
2.	Ông: Lê Trung Thành	Thành viên HĐQT
3.	Bà: Lê Thị Huệ	Thành viên HĐQT
4.	Ông: Lê Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT
5.	Ông: Trần Thăng Long	Thành viên HĐQT độc lập

(Có hồ sơ và sơ yếu lý lịch kèm theo)

2.2. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định đề cử để bầu vào BKS: Ứng cử viên phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.	Ông: Lê Huy Hung	Thành viên BKS
2.	Ông: Lê Thanh Tùng	Thành viên BKS
3.	Bà: Lê Thị Dưỡng	Thành viên BKS

(Có hồ sơ và sơ yếu lý lịch kèm theo)

3. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo Điều lệ Công ty và Thể lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua.

Với những nội dung trên, HĐQT Công ty CP Mía đường Lam Sơn kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết ghi nhận việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của các thành viên HĐQT, BKS và thông qua số lượng, cơ cấu, danh sách ứng cử viên nêu trên để bầu vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời thông qua nguyên tắc tổ chức bầu cử theo Thể lệ bầu cử của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
V.v phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025-2026 (từ 01/07/2025 - 30/06/2026) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại ngày 30/06/2026 như sau:

	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng	Báo cáo tài chính hợp nhất
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại ngày 30/06/2026	**59.427.354.078**	**67.288.066.813**
-	LNST chưa PP đến cuối năm trước	10.863.511.028	19.201.334.134
-	LNST chưa PP năm nay	48.563.843.050	48.086.732.679

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng lũy kế đến 30/06/2026**	**59.427.354.078**
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	10.863.511.028
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2025/2026	48.563.843.050
II	**Trích lập các quỹ (theo quy định)**	**9.712.768.610**
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.856.384.305
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	2.428.192.153
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	2.428.192.153
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (theo BCTC**	**49.714.585.468**

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
	riêng) (= (I)-(II))	
IV	**Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)**	**49.714.585.468**
-	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%	45.013.296.000
-	Lợi nhuận dự kiến còn lại trên báo cáo tài chính riêng chưa phân phối	4.701.289.468

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027

V/v: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2026-2027

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

- Căn cứ Mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty niên độ 2026-2027

Kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2026-2027 như sau:

ĐVT: 1.000.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2025-2026	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2026-2027	SO SÁNH (%)
1	Doanh thu	2.319.816	2.655.000	114,5
2	Lợi nhuận trước thuế	67.883	110.000	162
3	Cổ tức (%)	5%	8%	160

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
V/v: Kế hoạch chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025.
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch chi phí hoạt động và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026-2027 như sau:

1. Chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Được tính bằng tối đa 0,4% doanh thu.

Trong đó:

Mức thù lao của HĐQT như sau:

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:

- Trưởng ban: 7,5 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 5 triệu đồng/ tháng
- Ban viên: 3,5 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

2. Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2026-2027

Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty tối thiểu 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN **MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026-2027
V/v báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung.*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.*
- *Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn hiện hành.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026-2027 xem xét, ghi nhận nội dung sau:

1. Báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn ("Công ty") theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 164 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung) (Theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này).

Việc công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1.1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

1.3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

1.4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. Tổ chức thực hiện: Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được Công ty tập hợp, lưu giữ và cập nhật thường xuyên theo quy định; các cá nhân có nghĩa vụ kê khai phải thông báo kịp thời các thay đổi phát sinh theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ghi nhận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
1	**Lê Văn Tân**	**Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Bùi Đức Cường		26/04/2011	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Hằng		26/04/2011	Mẹ vợ	
-	Bùi Thị Thu Nga		05/10/2017	Vợ	
-	Lê Thị Bình An		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Minh Khuê		05/10/2017	Con đẻ	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Trung Thành	Phó CT.HĐQT	26/04/2011	Anh trai	
-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Hiệp hội mía đường Lam Sơn		01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty CP phân bón Lam Sơn	Công ty con	21/03/2018	Tổ chức có liên quan	
-	Công ty TNHH NN CNC MĐ Lam Sơn	Công ty con	01/01/2022	Tổ chức có liên quan	
2	**Lê Trung Thành**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**26/04/2011**		
-	Lê Văn Tam		26/04/2011	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/04/2011	Vợ	
-	Lê Thị Phương Thảo		26/04/2011	Con gái	
-	Lê Thị Tâm		26/04/2011	Chị gái	
-	Lê Thanh Tùng		26/04/2011	Anh trai	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
-	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	26/04/2011	Em trai	
-	Lê Văn Tuân		26/04/2011	Em trai	
-	Mai Văn Hùng		26/04/2011	Anh rể	
-	Phùng Thị Tâm		26/04/2011	Chị dâu	
-	Lê Thị Lộc		26/04/2011	Chị dâu	
-	Bùi Thị Thu Nga		26/04/2011	Em dâu	
-	Nguyễn Thị Phương		26/04/2011	Em dâu	
-	Công ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội		11/08/2015	Tổ chức có liên quan	
3	**Lê Thị Huệ**	**Uỷ viên thường trực HĐQT**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Long	CBCNV	06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Quy		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Duy Linh		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Đức Dũng		06/11/2021	Con trai	
-	Lê Hùng Khang		06/11/2021	Anh trai	
-	Lê Thị Hồng		06/11/2021	Em gái	
-	Lê Thị Hồng Vân		06/11/2021	Em gái	
-	Trịnh Thị Ánh		06/11/2021	Chị dâu	
-	Lương Hữu Lộc		06/11/2021	Em rể	
-	Nguyễn Trọng Hải		06/11/2021	Em rể	
-	Trần Thị Linh		01/01/2024	Con dâu	
4	**Lê Hữu Nghĩa**	**Ủy viên HĐQT**	**21/10/2026**		
-	Lê Thị Lộc		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Phương Linh		21/10/2026	Chị gái	
-	Hoàng Vân		21/10/2026	Anh rể	
-	Lê Thu Thủy		21/10/2026	Chị gái	
-	Lưu Trần Linh		21/10/2026	Anh rể	
-	Công ty CP xây dựng sô 3 Thanh Hóa		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
-	Công ty CP vận tải Lam Sơn		21/10/2026	Tổ chức có liên quan	
5	**Trần Thăng Long**	**Ủy viên HĐQT độc lập**	**21/10/2026**		
-	Nguyễn Thị Hoa Lê		21/10/2026	Vợ	
-	Trần Minh Trang		21/10/2026	Con	
-	Trần Linh Anh		21/10/2026	Con	
-	Phạm Thị Khế		21/10/2026	Mẹ	
-	Nguyễn Văn Lệ		21/10/2026	Bố vợ	
-	Mai Thị Thanh		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trần Thăng Khánh		21/10/2026	Em trai	
-	Trần Thăng Trung		21/10/2026	Em trai	
6	**Lê Huy Hùng**	**Trưởng BKS**	**07/12/2018**		
-	Lê Huy Đềm		07/12/2018	Bố đẻ	
-	Lê Thanh Hải		07/12/2018	Bố vợ	
-	Trịnh Thị Oanh		07/12/2018	Mẹ vợ	
-	Lê Thị Thanh Hường		07/12/2018	Vợ	
-	Lê Minh Hiếu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Thị Minh Châu		07/12/2018	Con đẻ	
-	Lê Huy Cường		07/12/2018	Anh trai	
-	Lê Thị Thu Hương		07/12/2018	Chị gái	
-	Đỗ Thị Mai		07/12/2018	Chị dâu	
-	Lê Chí Thành		07/12/2018	Anh rể	
7	**Lê Thanh Tùng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Hồng Sơn		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Bích Hồng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Trịnh Thị Trường		21/10/2026	Mẹ vợ	
-	Trịnh Phương Thảo		21/10/2026	Vợ	
-	Lê Thanh Tuấn		21/10/2026	Anh trai	
-	Nguyễn Thùy Linh		21/10/2026	Chị dâu	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
-	Lê Việt Trung		21/10/2026	Con đẻ	
-	Lê Trọng Nguyên		21/10/2026	Con đẻ	
8	**Lê Thị Dưỡng**	**Kiểm soát viên**	**21/10/2026**		
-	Lê Đức Tuệ		21/10/2026	Bố đẻ	
-	Phạm Thị Hằng		21/10/2026	Mẹ đẻ	
-	Vũ Huy Vân		21/10/2026	Bố chồng	
-	Hoàng Thị Vân		21/10/2026	Mẹ chồng	
-	Vũ Minh Hùng		21/10/2026	Chồng	
-	Lê Đức Sinh		21/10/2026	Anh trai	
-	Vũ Hương Giang		21/10/2026	Chị dâu	
-	Vũ Phương Linh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Minh		21/10/2026	Con đẻ	
-	Vũ Phương Uyên		21/10/2026	Con đẻ	
9	**Lê Văn Phương**	**Tổng GĐ**	**06/11/2021**		
-	Lê Văn Mưu		06/11/2021	Bố đẻ	
-	Nguyễn Thị Thơm		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Lê Văn Hồ		06/11/2021	Bố vợ	
-	Hoàng Thị Hằng		06/11/2021	Mẹ vợ	
-	Lê Hoàng Hà		06/11/2021	Vợ	
-	Lê Việt Hoàng		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Việt Bách		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Phương Anh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Lê Thị Ngọc		06/11/2021	Chị gái	
-	Lê Thị Loan		06/11/2021	Chị gái	
-	Mai Văn Tiên		06/11/2021	Anh rể	
-	Nguyễn Anh Tuấn		06/11/2021	Anh rể	
-	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng	Công ty con	20/08/2026	Tổ chức có liên quan	
10	**Lê Văn Quang**	**Phó TGĐ**	**19/10/2016**		
-	Lê Văn Vinh		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Lê Thị Sơn		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Nguyễn Huy Cường		19/10/2016	Bố vợ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
-	Trịnh Thị Tới		19/10/2016	Mẹ vợ	
-	Nguyễn Thị Tuyết	CBCNV	19/10/2016	Vợ	
-	Lê Hà Phương		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Phương Linh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Nhật Minh		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Văn Cảnh		19/10/2016	Em trai	
-	Lê Thị Thùy		19/10/2016	Em gái	
-	Hoàng Thị Thu Hà		19/10/2016	Em dâu	
-	Bùi Thế Dũng		19/10/2016	Em rể	
11	**Nguyễn Duy Thành**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Nguyễn Duy Vượng		30/05/2014	Bố đẻ	
-	Trần Thị Cừ		30/05/2014	Mẹ đẻ	
-	Mai Thị Chơi		30/05/2014	Mẹ vợ	
-	Trần Thị Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Nguyễn Duy Khang		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Hà My		30/05/2014	Con đẻ	
-	Nguyễn Thị Phượng		30/05/2014	Chị ruột	
-	Nguyễn Duy Thơ		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Duy Tuấn		30/05/2014	Anh trai	
-	Nguyễn Thị Tuyết		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Ninh		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Thị Thu		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Thị Lan		30/05/2014	Em gái	
-	Nguyễn Duy Cường		30/05/2014	Em trai	
-	Nguyễn Hữu Đạo		30/05/2014	Anh rể	
-	Ngô Thị Lý		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Bảy		30/05/2014	Chị dâu	
-	Nguyễn Thị Dung		30/05/2014	Em dâu	
-	Võ Thành Long		30/05/2014	Em rể	
-	Lường Quốc Vân		30/05/2014	Em rể	
-	Nguyễn Thị Lan Phương		30/05/2014	Em dâu	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
12	**Lê Bá Chiều**	**Phó TGĐ**	**30/05/2014**		
-	Lê Thị Đình		30/05/2014	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thước		30/05/2014	Mẹ vợ	
-	Lê Thanh Hà		30/05/2014	Vợ	
-	Lê Minh Hoàng		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Minh Vũ		30/05/2014	Con đẻ	
-	Lê Bá Sỹ		30/05/2014	Anh trai	
-	Lê Thị Thủy		30/05/2014	Chị gái	
-	Lê Bá Quê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Minh Khuê		30/05/2014	Em trai	
-	Lê Thị Vòng		30/05/2014	Em gái	
-	Lê Thị Thư		30/05/2014	Chị dâu	
-	Vi Văn Gan		30/05/2014	Anh rể	
-	Nguyễn Thị Ngân		30/05/2014	Em dâu	
-	Phạm Thị Thu		30/05/2014	Em dâu	
-	Nguyễn Hữu Ngân		30/05/2014	Em rể	
13	**Đỗ Thị Thanh Hà**	**Kế toán trưởng**	**19/10/2016**		
-	Đỗ Văn Luyện		19/10/2016	Bố đẻ	
-	Ngọ Thị Tới		19/10/2016	Mẹ đẻ	
-	Lê Thị Thường		19/10/2016	Mẹ chồng	
-	Lê Cao Cường		19/10/2016	Chồng	
-	Lê Hà Trang		19/10/2016	Con đẻ	
-	Lê Đỗ Anh Kiệt		19/10/2016	Con đẻ	
-	Đỗ Việt Hùng		19/10/2016	Anh trai	
-	Bùi Như Quỳnh		19/10/2016	Chị dâu	
14	**Lê Thị Ngọc Ánh**	**Thư ký Công ty**	**06/11/2021**		
-	Ngô Doãn Luận		06/11/2021	Chồng	
-	Trịnh Thị Thu		06/11/2021	Mẹ đẻ	
-	Ngô Doãn Lịch		06/11/2021	Bố chồng	
-	Lê Thị Đoàn		06/11/2021	Mẹ chồng	
-	Lê Trung Hiếu		06/11/2021	Anh trai	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ/Căn cứ xác định người có liên quan	Ghi chú
-	Ngô Nhật Minh		06/11/2021	Con đẻ	
-	Ngô Tuệ Anh		06/11/2021	Con đẻ	
15	**Công đoàn Công ty CP mía đường Lam Sơn**			**Tổ chức chính trị xã hội**	

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán
BCTC năm 2026-2027 (từ ngày 01/07/2026 - 30/06/2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2022/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn.
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán đề nghị lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026-2027 của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất của Công ty CP mía đường Lam Sơn như sau:
   - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
   - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
   - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Deloitte Việt Nam
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026-2027 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
V/v Thông qua định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, vị thế, năng lực cốt lõi, tài sản, nguồn lực và các cơ hội, thách thức giai đoạn mới. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua định hướng phát triển LASUCO giai đoạn 2026-2031 như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHUNG

Giai đoạn 2026-2031, LASUCO tập trung phát triển có trọng tâm, củng cố ngành mía đường, vùng nguyên liệu, phát huy lợi thế nông nghiệp, chế biến, thương mại, đồng thời từng bước hình thành các động lực tăng trưởng mới trên cơ sở lợi thế của LASUCO.

Năm định hướng trọng tâm

1. Củng cố và nâng cao hiệu quả ngành mía đường: là nền tảng và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của LASUCO;

2. Phát triển nông nghiệp, chế biến và các sản phẩm có lợi thế theo chuỗi giá trị: Ưu tiên các mô hình có khả năng liên kết vùng nguyên liệu – chế biến – thị trường và kiểm soát được đầu ra;

3. Phát triển thương mại, thị trường quốc tế: Phát triển thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng năng lực thương mại cho toàn hệ sinh thái LASUCO;

4. Phát triển bền vững: Đổi mới quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số; R&D; phát triển nguồn nhân lực; thực hiện cam kết ESG, năng lượng xanh và kinh tế tuần hoàn tạo nền tảng cho đổi mới sản phẩm, nâng năng suất, giảm chi phí, nâng biên lợi nhuận và khả năng cạnh tranh tạo giá trị bền vững cho cổ đông, nông dân và người lao động.

5. Doanh thu năm 2030-2031 phấn đấu đạt 5.000 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2031

1. Nhiệm vụ năm 2026-2027

2026-2027 Là năm đầu tiên của chiến lược 05 năm; là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2026-2031. Việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026-2027 rất quan trọng để tạo đà vững chắc cho những năm tiếp theo của việc thực hiện chiến lược

1.1 Ngành mía đường: Củng cố nền tảng, nâng hiệu quả và sức cạnh tranh

Mục tiêu là tăng năng suất, chất lượng mía; tăng cơ giới hóa, số hóa quản lý vùng trồng và tối ưu chi phí thu hoạch - vận chuyển. Nâng cao hiệu quả sản xuất của Nhà máy, giảm giá thành; phát triển sản phẩm đường có giá trị gia tăng cao và khai thác phụ phẩm. Nâng hiệu quả toàn chuỗi từ nông dân - vùng nguyên liệu - nhà máy - thương mại.

1.2 Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và hệ sinh thái nông nghiệp

Củng cố hoạt động NNCNC đang có nền tảng; phát triển lúa gạo theo hướng ổn định, nâng chất lượng, hoàn thiện chuỗi liên kết và thị trường. Ứng dụng công nghệ, cơ giới hóa, số hóa và quản trị dữ liệu trong sản xuất. Hình thành chuỗi liên kết vùng nguyên liệu - chế biến - thương mại, thị trường.

1.3 Thương mại, thị trường, xuất nhập khẩu và phát triển thương hiệu

Xây dựng thương mại và thị trường trở thành năng lực lõi xuyên suốt các ngành hàng của LASUCO. Tăng cường nghiên cứu thị trường, phát triển hệ thống phân phối; tăng thị phần nhất là thị phần bán lẻ; mở rộng xuất khẩu.

1.4 Tái cấu trúc danh mục đầu tư và Quản trị vốn:

Rà soát các lĩnh vực, khoản đầu tư và Công ty con có hiệu qủa thấp hoặc không còn phù hợp với định hướng phát triển để xem xét phương án tái cấu trúc, thu hẹp hoặc thoái vốn phù hợp hiệu quả đầu tư và tình hình thị trường.

Đối với đồ uống và lĩnh vực sản xuất có tiềm năng, tập trung rà soát sản phẩm, thị trường; đầu tư mở rộng khi có lợi thế và thị trường. Đối với lúa gạo và vật liệu xây dựng, ưu tiên hoạt động ổn định, nâng hiệu quả, thu hồi vốn, kiểm soát rủi ro.

Quản trị vốn và dòng tiền: Kiểm soát vốn đầu tư, vốn lưu động; ưu tiên dòng tiền/nguồn vốn cho các lĩnh vực/dự án có lợi thế cạnh tranh.

2. Nhiệm vụ giai đoạn 2026-2031

Doanh thu năm 2030-2031 đạt 5.000 tỷ đồng

2.1 Cây trồng mới, sản phẩm mới: HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt về định hướng chủ trương nghiên cứu cơ hội phát triển cây trồng mới và sản phẩm mới trên cơ sở điều kiện tự nhiên, khí hậu, quỹ đất, năng lực tổ chức sản xuất, khả năng chế biến và đặc biệt là tiềm năng thị trường.

HĐQT trình ĐHĐCĐ dự án nghiên cứu và triển khai phát triển vùng nguyên liệu dứa gắn với chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Một số nội dung chính của dự án:

Dự án được đầu tư theo 02 giai đoạn. Đến năm 2030-2031 đạt

Diện tích trồng dứa dự kiến: 3.000ha – 3.600ha; sản lượng nguyên liệu 75.000 -85.000 tấn/năm

Công suất NM 400 tấn/ngày

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000 tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 30%-40% tương ứng 300 - 400 tỷ đồng; Vốn vay Ngân hàng và huy động khác 60%-70% tương ứng 600 - 700 tỷ đồng

Doanh thu 900 tỷ - 1.050 tỷ đồng

Thời gian hoàn vốn 6-7 năm

2.2 Nghiên cứu cơ hội tham gia chuỗi năng lượng nhiên liệu sinh học: HĐQT trình ĐHĐCĐ định hướng nghiên cứu cơ hội phát triển lĩnh vực nhiên liệu sinh học trên cơ sở khai thác lợi thế của LASUCO trong ngành mía đường, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và khai thác phụ phẩm; đồng thời bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh và nhu cầu thị trường. Phát triển hệ sinh thái năng lượng/phụ phẩm từ ngành mía đường theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và gia tăng giá trị.

2.3 Tiếp tục thực hiện dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam: Đã được UBND Tỉnh Thanh Hoá cho phép tiếp tục cho thuê đất để thực hiện dự án. Rà soát tổng thể quy mô, phân kỳ đầu tư, mô hình khai thác và nguồn vốn.

3. Nền tảng xuyên suốt 2026-2031: Lấy đổi mới quản trị, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, R&D - đổi mới sáng tạo làm nền tảng xuyên suốt. ESG - Kinh tế xanh, tuần hoàn và giảm phát thải carbon làm định hướng phát triển bền vững. Từng bước xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp – công nghiệp – năng lượng – môi trường tuần hoàn tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Kính thưa Quý Cổ đông

Để đạt mục tiêu doanh thu 5.000 tỷ đồng vào năm 2030-2031, LASUCO kiên định mục tiêu củng cố phát triển ngành mía đường, NNCNC; Phát triển thị trường, thương mại quốc tế; với nền tảng xuyên suốt: Đổi mới quản trị, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, R&D - đổi mới sáng tạo; ESG – Kinh tế xanh, tuần hoàn, carbon. Cùng với đó LASUCO chủ động tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới từ cây trồng mới, sản phẩm mới và nhiên liệu sinh học, hệ sinh thái tre luồng. Mọi hướng phát triển mới được định hướng dựa trên cơ sở lợi thế cạnh tranh, khả năng làm chủ thị trường đầu ra, khả năng sinh lời; hiệu quả tài chính, hiệu quả sử dụng vốn tạo ra giá trị, chất lượng tăng trưởng phù hợp năng lực và lợi thế của LASUCO**.** Mỗi dự án/ngành kinh doanh mới sẽ được đánh giá bằng các chỉ tiêu: doanh thu, biên lợi nhuận, dòng tiền, thời gian hoàn vốn và mức độ rủi ro.

Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét:

1. Thông qua định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031 theo các nội dung nêu trên. Thông qua chủ trương đầu tư triển khai dự án phát triển vùng nguyên liệu dứa gắn với chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

2. Giao HĐQT tổ chức triển khai định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua; Chỉ đạo xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình và lộ trình thực hiện theo từng năm; Quyết định các chương trình, phương án và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo điều lệ và quy định của Pháp luật. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thì trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

3. Tổ chức triển khai đảm bảo thực thi thành công chiến lược phát triển nêu trên thông qua việc xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm lộ trình và kế hoạch thực hiện cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lam Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026-2027
V/v: Thông qua điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ hiện hành và yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung, trong đó nội dung trọng tâm là tăng số người đại diện theo pháp luật từ 01 người lên 02 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung đề nghị thông qua	Căn cứ/Ghi chú
1	Điều 3 hiện hành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi toàn bộ Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau: 1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, gồm: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị; b) Tổng Giám đốc Công ty. 2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 3. Công ty luôn bảo đảm có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Việc ủy quyền khi xuất cảnh, vắng mặt, không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ hoặc khi thay đổi người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	Sửa đổi Điều 3. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung đề nghị thông qua	Căn cứ/Ghi chú
2	Một số điều khoản	Công ty rà soát, cập nhật một số điều, khoản của Điều lệ hiện hành nhằm thống nhất về thuật ngữ, cách diễn đạt, căn cứ và dẫn chiếu pháp lý để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Điều lệ với quy định pháp luật hiện hành. Các nội dung rà soát, cập nhật chỉ mang tính chất kỹ thuật, không làm thay đổi nội dung, bản chất của các điều khoản này tại Điều lệ hiện hành.	Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

II. KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung kèm theo Tờ trình này.

2. Giao Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Uỷ quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin và các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật. Điều lệ sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ nội dung pháp luật quy định phải hoàn tất thủ tục đăng ký mới phát sinh hiệu lực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LÊ VĂN TÂN

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

(Kèm theo Tờ trình ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026-2027 về thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung)

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**	Tăng từ 01 lên 02 người, gồm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc; bổ sung yêu cầu luôn có ít nhất 01 người cư trú tại Việt Nam và cơ chế ủy quyền khi vắng mặt.	Khoản 2, khoản 3 Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020.
2	**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**	Cập nhật việc đăng ký cổ phần tập trung tại VSDC; dữ liệu do VSDC quản lý là căn cứ xác định quyền sở hữu; hạn chế việc cấp chứng nhận cổ phiếu bằng giấy.	Điều 121, Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019; quy định đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.
3	**Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**	Bổ sung quy định về ngày đăng ký cuối cùng, thời hạn công bố thông tin, gửi thông báo mời họp, công bố tài liệu họp, quyền kiến nghị chương trình họp và trách nhiệm cập nhật tài liệu.	Điều 141, Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019; quy định công bố thông tin và thực hiện quyền tại VSDC.
4	**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**	Cho phép tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; quy định việc xác thực cổ đông, biểu quyết điện tử, lưu bằng chứng điện tử, xử lý sự cố kỹ thuật và bảo đảm quyền cổ đông.	Điều 144, Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Giao dịch điện tử 2023; Thông tư 116/2020/TT-BTC.
5	**Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**	Chuẩn hóa các tỷ lệ biểu quyết 65% và trên 50%; bổ sung quy định về bầu dồn phiếu, lấy ý kiến bằng văn bản và nghị quyết ảnh hưởng đến cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
6	**Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**	Quy định rõ nghĩa vụ trung thực, kê khai lợi ích liên quan; phân định thẩm quyền HĐQT và ĐHĐCĐ đối với giao dịch có liên quan; bổ sung ngưỡng giá trị giao dịch, hạn chế cho vay, bảo lãnh và trách nhiệm khi giao dịch không đúng thẩm quyền.	Điều 164, Điều 165, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; quy định giao dịch với người có liên quan tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
7	**Điều 51. Con dấu**	Đổi tên điều từ **"Con dấu"** thành **"Dấu và chữ ký số của doanh nghiệp"**; giao HĐQT ban hành quy định quản lý, lưu giữ và sử dụng dấu, chữ ký số.	Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Giao dịch điện tử 2023.

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
8	**Điều 52. Chấm dứt hoạt động**	Đổi tên điều từ **"Chấm dứt hoạt động"** thành **"Giải thể Công ty"**; cập nhật các trường hợp, điều kiện và trình tự giải thể theo Luật Doanh nghiệp.	Điều 207 đến Điều 211 Luật Doanh nghiệp 2020.
9	**Các điều khoản còn lại**	Rà soát, chỉnh sửa thuật ngữ, cách diễn đạt, căn cứ và dẫn chiếu pháp lý để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Điều lệ với quy định pháp luật hiện hành. Các nội dung rà soát, cập nhật chỉ mang tính chất kỹ thuật, không làm thay đổi nội dung, bản chất của các điều khoản này tại Điều lệ hiện hành.	Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 2
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 3
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu và đăng ký cổ phần 4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 4
Điều 10. Thu hồi cổ phần 4
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ 5
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty và kiểm soát 5
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 5
Điều 12. Quyền của cổ đông 5
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 6
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 7
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 8
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 9
Điều 17. Thay đổi các quyền 9
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 11
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 12
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 14
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 14
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 14
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 15
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị 16
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 18
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 18
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 21
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 21
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 22
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 22

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 22
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 22
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT 24
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 24
Điều 37. Kiểm soát viên 24
Điều 38: Ban kiểm soát 25
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 25
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng 25
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi 26
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 26
CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 27
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 27
CHƯƠNG XII: NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN 27
Điều 43. Người lao động và Công đoàn 27
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 28
Điều 44. Phân phối lợi nhuận 28
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 28
Điều 45. Tài khoản ngân hàng 28
Điều 46. Năm tài chính 29
Điều 47. Chế độ kế toán 29
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 29
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 29
Điều 49. Báo cáo thường niên 29
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY 30
Điều 50. Kiểm toán 30
CHƯƠNG XVII: DẤU VÀ CHỮ KÝ SỐ CỦA DOANH NGHIỆP 30
Điều 51. Dấu và chữ ký số của doanh nghiệp 30
CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY 30
Điều 52. Giải thể Công ty 30
Điều 53. Gia hạn hoạt động 30
Điều 54. Thanh lý 31
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 31
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 31
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 32
Điều 56. Điều lệ Công ty 32
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC 32
Điều 57. Ngày hiệu lực 32

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn thông qua theo Nghị quyết số …/NQ/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày … tháng … năm 2026; được xây dựng phù hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.

CHƯƠNG I:
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

c) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

d) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được thành lập theo Quyết định số 1133/1999/QĐ-TTg ngày 06/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ;

đ) "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định của Điều lệ này;

e) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

g) "Người có liên quan", "cổ đông lớn", "người nội bộ", "vốn có quyền biểu quyết" được hiểu theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan;

h) "Đại hội đồng cổ đông" là Đại hội đồng cổ đông Công ty; "Hội đồng quản trị" là Hội đồng quản trị Công ty; "Ban kiểm soát" là Ban kiểm soát Công ty;

i) "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch;

k) "VSDC" là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

l) "Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp" là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật hướng dẫn thi hành;

m) "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

n) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

2. Mọi dẫn chiếu đến văn bản quy phạm pháp luật trong Điều lệ này bao gồm cả văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó.

3. Tiêu đề chương, điều, khoản chỉ nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không làm thay đổi nội dung Điều lệ.

CHƯƠNG II:
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
- Tên tiếng Anh: LAM SON SUGAR CANE JOINT STOCK CORPORATION
- Tên viết tắt: LASUCO
- Mã chứng khoán: LSS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam và là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết.

3. Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ: Số 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Điện thoại: 08 1800 5060
- Fax: 02373.834.092
- Email: info@lasuco.com.vn
- Website: www.lasuco.vn/ www.lasuco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập, thay đổi hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo Điều 54 hoặc được tổ chức lại theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Tổng Giám đốc Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Công ty luôn bảo đảm có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Việc ủy quyền khi xuất cảnh, vắng mặt, không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ hoặc khi thay đổi người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

CHƯƠNG III:
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm: sản xuất, chế biến và kinh doanh đường, cồn, điện, đồ uống có cồn và không có cồn; sản phẩm sau đường; nông, lâm sản; thức ăn chăn nuôi; vận tải; cơ khí; vật tư, nguyên liệu; giống cây trồng, vật nuôi; sản phẩm cao su, giấy và bao bì carton; thương mại, khách sạn, ăn uống; xuất nhập khẩu sản phẩm, tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư và phụ tùng; kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê; sản xuất, kinh doanh khí CO2; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nông nghiệp, công nghiệp; sản xuất, kinh doanh nước sạch; sửa chữa, chế tạo máy móc, thiết bị; dịch vụ phục vụ đất nông nghiệp, lâm nghiệp và các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển bền vững lĩnh vực mía đường, cồn, điện và các lĩnh vực có liên quan; sử dụng vốn hiệu quả, tối đa hóa lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông; bảo đảm quyền lợi của người lao động, đối tác và thực hiện trách nhiệm xã hội, môi trường theo quy định pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

.

CHƯƠNG IV:
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 900.265.920.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Vốn điều lệ được chia thành 90.026.592 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần quỹ tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 0 cổ phần.

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp quy định pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi và các quyền kèm theo sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định pháp luật.

5. Cổ phần chưa bán thuộc quyền chào bán của Hội đồng quản trị. Việc chào bán phải được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán; điều kiện chào bán cho các đối tượng không được thuận lợi hơn điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Cổ phần được Công ty mua lại được xử lý theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán. Công ty thực hiện giảm vốn điều lệ tương ứng trong thời hạn luật định, trừ trường hợp pháp luật chứng khoán hoặc quy định chuyển tiếp có quy định khác.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác sau khi được cấp có thẩm quyền của Công ty thông qua và phù hợp quy định pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu và đăng ký cổ phần

1. Cổ phần của Công ty được đăng ký tập trung tại VSDC. Thông tin trong sổ đăng ký cổ đông do VSDC lập và quản lý theo pháp luật chứng khoán là căn cứ xác định quyền sở hữu cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cổ đông được cấp xác nhận về quyền sở hữu cổ phần theo quy định của VSDC và pháp luật chứng khoán. Công ty chỉ cấp chứng nhận cổ phiếu bằng giấy trong trường hợp pháp luật cho phép và theo đề nghị hợp lệ của cổ đông.

3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bằng giấy bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại, việc cấp lại được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, quy định của Công ty và bảo đảm không ảnh hưởng dữ liệu đăng ký tập trung tại VSDC.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất ngân hàng cùng kỳ hạn vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ

phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V:
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty và kiểm soát

Công ty quản lý và hoạt động theo cơ cấu tổ chức bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI:
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Xem xét, Tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông, có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2, Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở

giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân/ hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 6 điều 148 Luật doanh nghiệp.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và dữ liệu do VSDC cung cấp, không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng và phối hợp với VSDC, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

2. Người triệu tập chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo nghị quyết, phiếu biểu quyết; xác định thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức và thực hiện các công việc cần thiết để cổ đông tham dự, biểu quyết.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc, trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ quy định thời hạn dài hơn. Thông báo nêu rõ đường dẫn truy cập toàn bộ tài liệu họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp bằng văn bản gửi Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Việc từ chối kiến nghị chỉ được thực hiện trong các trường hợp luật định và phải được trả lời bằng văn bản.

5. Người triệu tập có quyền sửa đổi, bổ sung chương trình; chương trình và tài liệu cập nhật phải được công bố đầy đủ, kịp thời theo pháp luật về công bố thông tin.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Cổ đông tham dự, biểu quyết qua hệ thống điện tử hoặc phương tiện điện tử khác được coi là tham dự và biểu quyết trực tiếp khi danh tính được xác thực và ý chí biểu quyết được ghi nhận.

2. Trước khi khai mạc, Công ty thực hiện đăng ký cổ đông; áp dụng biện pháp xác thực, cấp quyền biểu quyết và lưu bằng chứng điện tử phù hợp với hình thức tổ chức.

3. Đại hội bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tọa điều hành theo chương trình đã được thông qua, bảo đảm trật tự và tạo điều kiện hợp lý để cổ đông phát biểu, biểu quyết.

4. Việc biểu quyết được thực hiện theo từng vấn đề bằng phiếu, thẻ, hệ thống điện tử hoặc phương thức hợp pháp khác, gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại cuộc họp và lưu cùng hồ sơ Đại hội.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp đã đủ điều kiện tiến hành đến thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp; thời gian hoãn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc.

6. Người triệu tập hoặc Chủ tọa có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn, tính liên tục của hệ thống. Sự cố kỹ thuật làm gián đoạn cuộc họp phải được ghi vào biên bản; việc tiếp tục, tạm ngừng hoặc triệu tập lại phải bảo đảm quyền cổ đông và phù hợp pháp luật.

7. Nghị quyết có thể được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc hình thức khác được pháp luật và Điều lệ này cho phép.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất; tổ chức lại, giải thể Công ty và các vấn đề khác theo pháp luật được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp quy định khác.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp khoản 1 Điều này hoặc pháp luật quy định tỷ lệ khác.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, trừ trường hợp pháp luật cho phép và Đại hội đồng cổ đông quyết định phương thức khác.

4. Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

5. Nghị quyết làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua khi đáp ứng điều kiện riêng theo Luật Doanh nghiệp.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất (15) mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc gửi cho tất cả các cổ

đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một người (11). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

6. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ

đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành.;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Hội đồng quản trị quyết định việc gia hạn thời gian ĐHĐCĐ thường niên (Không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính);

q. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 153 Luật DN và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 139 và khoản 1, khoản 3 điều 167 Luật DN phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn; HĐQT quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty

r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị không được ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo

cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo cơ chế thường trực, hoặc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Chủ Tịch HĐQT Công ty không được kiêm nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 88 Luật doanh nghiệp.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Các trường hợp khác nếu xét thấy cần thiết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của các thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ 2 được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức

này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b, Khoản 11, Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết

định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty hoặc có thể phụ trách Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a.Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG VIII:
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, khi đã được người đại diện pháp luật ủy quyền bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Trước ngày 31 tháng 5 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

CHƯƠNG IX:
BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1.Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không

đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm soát viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38: Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập được thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X:
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng, trung thành vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ, thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh hoặc tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 phải kê khai, công khai lợi ích liên quan; thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty kiểm soát với chính mình hoặc người có liên quan; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của thông tin.

3. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan được chấp thuận theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị chấp thuận giao dịch dưới ngưỡng thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông; người có lợi ích liên quan không được biểu quyết.

4. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất hoặc các giao dịch trong 12 tháng đạt ngưỡng này; giao dịch với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và người có liên quan; giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị trên 10% tổng tài sản với cổ đông sở hữu từ 51% vốn trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó; và các trường hợp khác theo pháp luật. Đối với công ty mẹ, ngưỡng giá trị được xác định theo tổng tài sản thấp hơn giữa báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất.

5. Công ty không cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông, người có liên quan và các đối tượng bị hạn chế, trừ trường hợp được pháp luật cho phép và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đúng trình tự.

6. Hợp đồng, giao dịch không được chấp thuận đúng thẩm quyền, trình tự có thể bị vô hiệu và được xử lý theo Luật Doanh nghiệp; người liên quan phải hoàn trả lợi ích, bồi thường thiệt hại. Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết, quyết định chấp thuận giao dịch theo pháp luật chứng khoán.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI:
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được tra cứu danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu tra cứu do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Kiểm soát viên Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

5. Việc tra cứu, trích lục, sao chụp phải tuân thủ quy định bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và không được lạm dụng gây thiệt hại cho Công ty hoặc chủ thể khác.

CHƯƠNG XII:
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Người lao động và Công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII:
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức chi trả cổ tức đầy đủ, đúng thời hạn sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục với VSDC theo pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG XIV:
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 hằng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm kế tiếp. Việc thay đổi năm tài chính do Hội đồng quản trị đề xuất, Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV:
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Báo cáo tài chính và thông tin tài chính được công bố đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn và đồng thời bằng tiếng Việt, tiếng Anh theo lộ trình, đối tượng áp dụng của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 49. Báo cáo thường niên

1. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Báo cáo thường niên được lập, công bố bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo quy định áp dụng đối với công ty niêm yết.

CHƯƠNG XVI:
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

CHƯƠNG XVII:
DẤU VÀ CHỮ KÝ SỐ CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 51. Dấu và chữ ký số của doanh nghiệp

1. Công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện theo Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị ban hành quy định quản lý, lưu giữ, sử dụng dấu và chữ ký số. Việc sử dụng dấu, chữ ký số phải đúng thẩm quyền, bảo đảm an toàn và giá trị pháp lý của văn bản, giao dịch.

CHƯƠNG XVIII:
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp: theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật quản lý thuế có quy định khác; không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; hoặc trường hợp khác theo pháp luật.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản và không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Trình tự, thủ tục giải thể thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX:
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Tranh chấp giữa Công ty với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể hoặc quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ trước hết được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải.

2. Nếu không giải quyết được trong 06 tuần kể từ khi bắt đầu thương lượng, hòa giải, một bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa án có thẩm quyền theo pháp luật.

3. Chi phí thương lượng, hòa giải, trọng tài, án phí và chi phí hợp lý khác được phân bổ theo thỏa thuận, phán quyết hoặc bản án có hiệu lực.

CHƯƠNG XX:
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI:
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn thông qua theo Nghị quyết số ……/NQ/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày

… tháng … năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua, trừ nội dung pháp luật quy định phải hoàn tất thủ tục đăng ký mới phát sinh hiệu lực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Điều lệ được lập thành các bản có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính; bản điện tử được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Những nội dung chưa được quy định trong Điều lệ này được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan.

4. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Nghị quyết số 299/NQ/2025/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2025 và Nghị quyết số 49/NQ/ĐLS-HĐQT ngày 11/03/2026 kể từ ngày có hiệu lực.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**TỔNG GIÁM ĐỐC** **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *(Ký, ghi rõ họ tên)*